

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TRIỆU HỒNG DINH**

**GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**  
**TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÙ THỰC TIỄN**  
**HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ CHÍNH TRỊ HỌC**

**HÀ NỘI, 2019**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TRIỆU HỒNG DINH**

**GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**  
**TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TỪ THỰC TIỄN**  
**HUYỆN CHỢ ĐÒN, TỈNH BẮC KẠN**

**Ngành: Chính trị học**

**Mã số: 8 31 02 01**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**  
**TS. NGUYỄN VĂN THUẬN**

**HÀ NỘI, 2019**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa sử dụng để bảo vệ bất cứ luận văn của một học vị nào.

Tôi xin cam đoan mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan trên.

*Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2019*

Tác giả

**Triệu Hồng Dinh**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ</b> .....	8
1.1. Một số vấn đề chung về môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở .....	8
1.2. Nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở.....	14
1.3. Những yếu tố tác động đến hoạt động giảng dạy môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở.....	25
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HUYỆN CHỢ ĐÒN, TỈNH BẮC KẠN</b> .....	31
2.1. Khái quát về các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	31
2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên và bộ môn Giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn .....	34
2.3. Kết quả đạt được .....	44
2.4. Những hạn chế và nguyên nhân .....	47
<b>Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN CHỢ ĐÒN, TỈNH BẮC KẠN</b> .....	56
3.1. Phương hướng giảng dạy môn giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở trong thời gian tới .....	56
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy môn giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.....	60
<b>KẾT LUẬN</b> .....	78
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Nội dung chương trình môn GDCD trong trường THCS.....	16
Bảng 2.1. Danh sách các trường THCS huyện Chợ Đồn.....	32
Bảng 2.2. Thực trạng số lượng giáo viên dạy môn giáo dục công dân trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn năm học 2017 - 2018 .....	35
Bảng 2.3. Kết quả khảo sát về vị trí, vai trò của môn GDCD trong các trường THCS.....	39
Bảng 2.4. Tình hình dạy học môn GDCD của giáo viên .....	40
Bảng 2.5. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS các trường THCS huyện Chợ Đồn trong 4 năm học.....	41
Bảng 2.6. Thái độ của học sinh đối với môn Giáo dục công dân .....	42
Bảng 2.7. Năng lực nhận thức và phương pháp học tập môn GDCD .....	43
Bảng 2.8. Kết quả khảo sát mục tiêu giảng dạy môn GDCD cho học sinh.....	45
Bảng 2.9. Kết quả khảo sát các nội dung môn GDCD cho học sinh THCS.....	46
Bảng 2.10. Tình hình sử dụng và đổi mới phương pháp dạy học môn GDCD ...	47

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNH	Công nghiệp hóa
GDCD	Giáo dục công dân
HDH	Hiện đại hóa
THCS	Trung học cơ sở
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn chú trọng yếu tố con người vì đó vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Hiện nay, chúng ta đang ở trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, để xây dựng một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Để đạt mục tiêu đó, điều quan trọng là phải xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, cả về chính trị, tư tưởng, trí tuệ lẫn đạo đức, lối sống cũng như thể chất. Toàn cầu hóa và hội nhập thế giới đang tạo ra nhiều cơ hội cho sự phát triển nhưng cũng đặt ra cho chúng ta không ít thách thức. Đặc biệt là môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, rất đáng lo ngại.

Hiện nay ở các trường THCS hiện trạng học sinh có những lối sống không lành mạnh có xu hướng gia tăng, khiến dư luận xã hội xôn xao, không ít thầy cô lo lắng. Nạn bạo lực học đường; tình trạng vô kỷ luật trong học tập, ý thức thiếu tôn trọng giáo viên diễn ra ở nhiều nơi. Tại cuộc hội thảo “Thực trạng văn hóa học đường và nhu cầu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học” (2013), GS,TSKH Trần Ngọc Thêm cho biết, tỷ lệ nói dối cha mẹ ở học sinh ngày càng tăng theo cấp học và trình độ đào tạo: Cấp 1 tỷ lệ này là 22%; cấp 2 là: 50%; học sinh cấp 3 là: 64% và ở sinh viên là 80%. Đó chưa phải là tất cả, nhưng những nhận định và con số trên đây cũng đủ làm cho xã hội không khỏi băn khoăn, lo lắng về thế hệ mai sau. Chúng ta vẫn luôn kỳ vọng vào một điều “tuổi trẻ là tương lai của đất nước”, là “mùa xuân của nhân loại” nhưng trong tương lai đất nước sẽ đi về đâu nếu chúng ta không thật sự nghiêm túc nhìn nhận vấn đề và tìm ra những giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng trên. Trong nhà trường trung học cơ sở, nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho học

sinh được tất cả các môn học, tất cả các hình thức giáo dục của nhà trường thực hiện. Nhưng chỉ có môn Giáo dục công dân mới có thể giáo dục trực tiếp cho học sinh những tri thức theo một hệ thống xác định, toàn diện về thế giới quan và nhân sinh quan, mới có thể giúp học sinh hiểu được quy luật phát triển tất yếu, khách quan của xã hội loài người.

Có thể nói, không một môn học nào lại sát với đời sống thực tế như môn Giáo dục công dân, các tri thức môn Giáo dục công dân bao quát bình diện rộng lớn đời sống xã hội như: Triết học, chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Đạo đức học, Pháp luật, Mỹ học và các đường lối quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mỗi một lĩnh vực của bộ môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở đều nhằm vào mục tiêu chung là đào tạo ra những lớp người vừa có trí tuệ, năng lực vừa có phẩm chất đạo đức để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nguồn nhân lực. Xét về vị trí, vai trò thì môn Giáo dục công dân được coi là môn học quan trọng nhất đối với sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Song trên thực tế, bộ môn Giáo dục công dân trong nhà trường trung học cơ sở chưa được sự quan tâm, đầu tư đúng mức như nó cần phải có. Nội dung chương trình môn giáo dục công dân đang quá nặng về “dạy chữ” mà chưa chú trọng nhiều đến việc “dạy người”. Đội ngũ giáo viên của các trường chất lượng chưa đồng đều, còn một số giáo viên dạy không đúng chuyên môn đào tạo, phương pháp dạy học còn đơn điệu... Từ đó, hiệu quả việc giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh ở một số trường trung học cơ sở nước ta nói chung, ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nói riêng còn nhiều điều bất cập, hạn chế. Những lý do trên đây đã thôi thúc tôi chọn vấn đề: ***“Giảng dạy môn Giáo dục công dân tại trường trung học cơ sở từ thực tiễn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn”*** làm đề tài luận văn thạc sỹ Chính trị học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Vấn đề giảng dạy môn học Giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở trong thời gian qua đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu ở nhiều



khía cạnh khác nhau và nhiều công trình đã được công bố. Tiêu biểu một số công trình sau:

Tác giả Nguyễn Nghĩa Dân (1997), *“Đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức và môn Giáo dục công dân”*, Nxb Giáo dục, Hà nội. Ở mức độ nhất định, cuốn sách làm rõ thực chất, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức và môn Giáo dục công dân cho học sinh phổ thông, nhưng chưa đề cập đến vai trò của việc giảng dạy môn GDCD đối với việc giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu của công trình này đã giúp cho tác giả luận văn có được cái nhìn bao quát hơn trong giảng dạy môn giáo dục công dân ở bậc trung học phổ thông.

Tác giả Đỗ Tuyết Bảo (2001), *“Giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện đổi mới hiện nay”*, luận án tiến sỹ Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà nội. Tác giả luận án đi sâu phân tích thực trạng đạo đức, giáo dục đạo đức cũng như tác động của nền kinh tế thị trường đến thực trạng đạo đức, giáo dục đạo đức cho học sinh một số trường trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó tác giả đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho các trường trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tác giả Nguyễn Thị Mai Lan (2009), *“Định hướng giá trị nhân cách của học sinh trung học phổ thông”*, luận án tiến sỹ Tâm lý học. Luận án xây dựng cơ sở lý luận về định hướng giá trị nhân cách của học sinh trung học phổ thông; đồng thời tác giả đã phân tích các yếu tố tác động đến định hướng giá trị nhân cách của học sinh trung học phổ thông, từ đó đề xuất một số kiến nghị góp phần vào việc giáo dục định hướng giá trị nhân cách cho học sinh phổ thông hiện nay. Cách tiếp cận của luận án là từ góc độ tâm lý học - tâm lý học nhân cách chứ không phải từ góc độ triết học và định hướng ở đây là định hướng giá trị nhân cách, rộng hơn vấn đề giáo dục đạo đức mà luận văn hướng tới.

Tác giả Nguyễn Sỹ Quyết Tâm (2011), trong luận án tiến sỹ triết học chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học đã nghiên cứu về: “*Giáo dục tinh thần yêu nước Xã hội chủ nghĩa cho học sinh trung học phổ thông ở miền Đông Nam Bộ hiện nay*”. Từ góc độ Chủ nghĩa xã hội khoa học, tác giả đi sâu phân tích cơ sở lý luận cũng như sự cần thiết, nội dung của việc giáo dục tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa cho học sinh trung học phổ thông ở miền Đông Nam Bộ Việt Nam. Bằng phương pháp logic- lịch sử, tác giả giúp cho chúng ta thấy rõ hơn tiến trình phát triển của tinh thần yêu nước của dân tộc ta đã từng diễn ra trong lịch sử chỉ ra sự tương đồng và khác biệt giữa tinh thần yêu nước đã qua với chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Tác giả Nguyễn Xuân Thanh (2009), “*Giáo dục lòng nhân nghĩa cho học sinh trung học phổ thông trong giai đoạn hiện nay*”, luận án tiến sỹ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc giáo dục lòng nhân nghĩa cho học sinh trung học phổ thông, trên cơ sở đó xác định hệ thống các biện pháp giáo dục nhằm nâng cao kết quả giáo dục lòng nhân nghĩa cho học sinh trung học phổ thông, cho học sinh trong giai đoạn hiện nay.

Có thể nói, các nghiên cứu trên đã tập trung làm rõ được nội dung, tầm quan trọng của giáo dục công dân cũng như đề xuất được một số giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục công dân cho một số đối tượng cụ thể ở một không gian, thời gian nhất định, là tài liệu hết sức bổ ích trong việc nghiên cứu vấn đề giảng dạy môn giáo dục công dân cho học sinh trung học phổ thông. Những kết quả nghiên cứu trên đây đã cung cấp thêm tài liệu tham khảo bổ ích (cả về lý luận lẫn thực tiễn) để tác giả đi sâu nghiên cứu vấn đề mà tác giả lựa chọn. Tuy nhiên (trong giới hạn hiểu biết của tác giả thì dường như) chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách có hệ thống về vấn đề giảng dạy môn Giáo dục công dân cho học sinh trung học cơ sở ở nước ta nói chung và ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nói riêng.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích**

Xã hội cũ gọi đây là môn học Luân lý. Trong hệ giáo dục 10 năm (cũ) được gọi là môn Đạo đức (từ lớp 1 đến lớp 6), lớp 7 đến lớp 10 gọi là Chính trị. Từ khi thực hiện cải cách giáo dục, ở tiểu học vẫn gọi là Đạo đức, cấp THCS và THPT đều gọi chung là Giáo dục công dân. Dù tên gọi là gì thì môn học này vẫn là dạy cho học sinh những bài học làm người đầu tiên. Các em rất cần được dạy đầy đủ, đúng phương pháp từ khi bước vào trường học. Mặt khác, đã là thầy đều phải làm gương cho học sinh về mọi mặt, thầy giáo dạy môn GDCD lại càng phải là một tấm gương sáng về chuẩn mực ứng xử mọi nơi mọi lúc cho học sinh noi theo.

Trên cơ sở phân tích vị trí, vai trò của việc giảng dạy môn Giáo dục công dân cho học sinh trung học cơ sở ở nước ta, tác giả khảo sát thực trạng giảng dạy môn Giáo dục công dân cho học sinh trong các trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn hiện nay và nguyên nhân của nó, từ đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trong thời gian tới.

#### **3.2. Nhiệm vụ**

Để thực hiện mục đích trên, luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Làm rõ vị trí, tầm quan trọng của việc giảng dạy môn Giáo dục công dân cho học sinh trung học cơ sở ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- Đánh giá thực trạng việc giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trong giai đoạn hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trong thời gian tới.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn nghiên cứu về vấn đề giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

##### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Luận văn giới hạn việc nghiên cứu này trong các trường trung học cơ sở có tính đại diện cho các vùng ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trong giai đoạn hiện nay.

#### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

##### ***5.1. Cơ sở lý luận***

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề con người, giáo dục công dân; các công văn chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định vai trò của môn Giáo dục công dân cũng như những biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục công dân trong nhà trường trung học cơ sở nước ta hiện nay.

##### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

- Luận văn dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- Luận văn còn sử dụng các phương pháp lịch sử và lôgic, phân tích và tổng hợp từ các tri thức lý luận chuyên ngành.

- Ngoài ra, tác giả của luận văn còn sử dụng phương pháp điều tra xã hội học để tổng kết thực trạng tình hình đội ngũ giáo viên, thực trạng và hiệu quả giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn hiện nay

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Góp phần làm rõ thêm tầm quan trọng của việc giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trong giai đoạn hiện nay từ hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của triết học Mác Lênin. Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho các công trình khoa học, công tác nghiên cứu, giảng dạy, tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận liên quan đến việc giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nói riêng, ở nước ta nói chung trong giai đoạn hiện nay.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, tài liệu tham khảo, phụ lục và các nội dung khác, luận văn được chia thành 03 chương, cụ thể sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về giảng dạy môn Giáo dục công dân tại trường trung học cơ sở

Chương 2: Thực trạng giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh tại trường trung học cơ sở ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

#### 1.1. Một số vấn đề chung về môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở

##### 1.1.1. *Khái niệm Giáo dục công dân, môn Giáo dục công dân*

Cụm từ “Giáo dục công dân” đã có từ rất sớm. Bởi từ xưa người ta đã có ý thức được rằng con người cần phải sống phù hợp chuẩn mực đạo đức và chuẩn mực pháp luật, muốn vậy con người cần phải được giáo dục. Mỗi chế độ xã hội có một chuẩn mực đạo đức và pháp luật riêng để giáo dục con người thông qua trường học, gia đình. Từ đó, có thể định nghĩa giáo dục công dân như sau: Giáo dục công dân là một môn học nhằm giáo dục nhân cách, phẩm chất đạo đức, lối sống cũng như giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của người học sinh đối với gia đình, cộng đồng, xã hội. Đây là môn học đóng vai trò to lớn trong việc giáo dục nhân cách cho học sinh, xây dựng nền tảng đạo đức để các em trưởng thành.

Trong hệ thống các môn học ở trường phổ thông Việt Nam, Giáo dục công dân là môn học mới, môn GDCD mới được đưa vào chương trình phổ thông thay môn Chính trị thường thức. Năm 1990-1991 môn GDCD mới được thực hiện đại trà ở bậc trung học. Trước năm 1991 nội dung môn GDCD chủ yếu hướng đến mục tiêu tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và được gọi là môn Chính trị. Sau năm 1991, GDCD mới được xem là môn khoa học xã hội, chú trọng mục tiêu giáo dục nhân cách. Ngày 20/5/1998 Chỉ thị số 30/1998/CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo đã xác định: “Môn GDCD ở trường phổ thông có vị trí hàng đầu trong việc định hướng phát triển nhân cách học sinh”. Tuy nhiên mãi đến năm 2002, chương trình môn GDCD hiện hành mới được xây dựng và năm học 2006-2007 mới được thực hiện đại trà.

### ***1.1.2. Vị trí của môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở***

Môn GDCD vừa có vị trí thông thường của một môn học, vừa có vị trí đặc biệt của nó.

Ở vị trí thông thường, môn GDCD được xếp ngang hàng với các môn khoa học khác trong hệ thống các môn học. Nó có nhiệm vụ như các môn khoa học khác: trang bị cho học sinh những tri thức, giáo dục tư tưởng, tình cảm, rèn luyện kỹ năng, phát triển trí tuệ cho học sinh.

Ở vị trí đặc biệt, môn GDCD có những đặc điểm riêng mang tính đặc thù bộ môn, khác biệt so với các bộ môn khác. Đó là môn GDCD cùng với các môn học khác đều có nhiệm vụ giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh. Song môn GDCD là môn học trực tiếp nhất về mặt này vì do đặc điểm kiến thức của nó. Nếu như các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội khác có nhiệm vụ là cung cấp các tri thức về tự nhiên về xã hội thì môn GDCD thiên về cung cấp các tri thức, bài học đạo đức làm người. Có thể nói môn GDCD là môn học giáo dục một cách hệ thống về mặt tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh; Trực tiếp xây dựng tư tưởng, tình cảm, thái độ, hành vi đạo đức, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân với gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội cho học sinh. Hiểu đúng tính đặc thù của bộ môn GDCD sẽ giúp xác định tầm quan trọng của bộ môn, tránh việc coi nhẹ hay tầm thường hóa bộ môn này. Người giáo viên giảng dạy GDCD không chỉ có nhiệm vụ truyền đạt tri thức mà còn là người trực tiếp giáo dục tư tưởng, hình thành quan niệm đạo đức, pháp luật cho học sinh.

### ***1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở***

*Thứ nhất*, muốn nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cần sớm khắc phục tình trạng phó mặc nhiệm vụ này cho nhà trường, mà phải có sự kết hợp từ phía gia đình, nhà trường và xã hội. Trong đó nhà trường giữ vai trò định hướng, uốn nắn những hành vi của học sinh theo chuẩn mực giá trị chung của xã hội. Gia

đình và xã hội là môi trường vun đắp, nuôi dưỡng có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành giá trị đạo đức cho học sinh. Nhằm hướng tới một mục đích chung cuối cùng là “giáo dưỡng, giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh”

*Thứ hai*, có thể nói môn GDCD là môn khoa học dạy làm người, chính vì thế cần có một cái nhìn đúng mực về vai trò, vị trí của môn học này trong giáo dục đạo đức cho học sinh, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp để khơi dậy được niềm đam mê của học sinh đến với môn học. Chương trình giảng dạy phải vừa đáp ứng được yêu cầu của ngành phải vừa thỏa mãn nhu cầu của học sinh. Mạnh dạn đưa những vấn đề mà học sinh còn đang lúng túng, băn khoăn chưa biết định hướng vào môn học, có thể quy đổi một số bài trong chương trình để cho học sinh tự tìm hiểu, nghiên cứu để dạy những bài xuất phát từ thực tiễn xã hội đang nảy sinh mà không chờ đến các tiết ngoại khóa, tăng tiết thực hành giờ dạy ngoài lớp. Có như vậy thì tính giáo dục và hiệu quả thực tiễn sẽ được nâng cao.

*Thứ ba*, muốn giáo dục đạo đức cho học sinh qua giảng dạy bộ môn GDCD đạt hiệu quả thì người giáo viên không đơn giản là người có tri thức, có nghiệp vụ sư phạm vững vàng, mà còn phải là người có tác phong chuẩn mực, tư cách đạo đức tốt, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Mỗi giáo viên phải nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thường xuyên cập nhật thông tin quan trọng và chính thống về tình hình địa phương, trong nước, tỉnh, huyện và địa phương để tích hợp nội dung cho bài giảng thêm sinh động. Mặt khác cũng cần phải nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục bộ môn GDCD qua việc thường xuyên tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi; hội thảo bàn về chất lượng bộ môn, tập hợp những giáo án tốt, phổ biến cho các trường tham khảo và làm tư liệu.

*Thứ tư*, là phải nêu cao được ý thức trách nhiệm phấn đấu tự học và tự rèn luyện nhân cách của học sinh trong việc giáo dục đạo đức. Đây là yếu tố đóng



một vai trò quan trọng, bởi cho dù thầy có tài giỏi đến mấy nhưng ý thức phấn đấu học tập của trò không có thì cũng không đem lại kết quả tốt được. Chính vì thế cần có sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu nhà trường với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để có một chế tài nhất định khuyến khích ý thức tự học tự rèn của học sinh như mệnh danh cho điếm thực hành bên cạnh điếm lý thuyết để học sinh có ý thức rèn luyện những phẩm chất đạo đức và kỹ năng đã học, hay bên cạnh những phần thưởng về học lực cũng nên có những phần thưởng hạnh kiểm cho học sinh ngoan vào cuối học kỳ và năm học. Giới thiệu những tấm gương học sinh ngoan cho các bạn học tập vào các tiết chào cờ đầu tuần thay vì chỉ nêu gương người tốt việc tốt không phải tại trường.

#### ***1.1.4. Đặc thù của môn Giáo dục công dân và yêu cầu đối với đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở***

##### ***1.1.4.1. Đặc thù của môn Giáo dục công dân***

*Thứ nhất*, môn GDCD là môn học thay thế cho môn Chính trị-Đạo đức trước đây. Đặc điếm cơ bản của nó là bao quát các kiến thức về đạo đức và pháp luật. Tất nhiên, các kiến thức của nó rất đơn giản, như quan hệ ứng xử trong gia đình, hàng xóm, cộng đồng dân cư, xã hội, các quyền công dân. Những kiến thức lớp 8, 9 bước đầu cung cấp những tri thức về pháp luật ở mức đơn giản nhất như quyền của người công dân: quyền bất khả xâm phạm của con người về các mặt tự do, dân chủ và trách nhiệm của công dân: trách nhiệm của người con trong gia đình, trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội. Đặc điếm chương trình là kết cấu đồng tâm đều bao gồm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật nhưng theo mức khó, mở rộng tăng dần phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của học sinh.

*Thứ hai*, môn GDCD chứa đựng một khối lượng tri thức công dân thể hiện ở tên gọi của môn học, dạy học môn GDCD để làm người công dân thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức và chuẩn mực pháp luật. Đây là môn học mang tính giáo dục cao. Nhiệm vụ dạy học môn GDCD không đơn giản là truyền thụ

tri thức mà còn chú trọng đến giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất đạo đức cho học sinh. Để mục đích cuối cùng là hình thành hành vi, thói quen đạo đức, pháp luật ở mỗi học sinh.

*Thứ ba*, môn GDCD là môn học mà các tri thức, chuẩn mực, kỹ năng của nó đều gắn chặt với sự kiện, chất liệu của cuộc sống hiện thực. Đó là những vấn đề đạo đức và pháp luật hàng ngày, mối quan hệ, ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên, xã hội. Vì vậy, dạy học môn GDCD phải gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn, nội dung dạy phải mang chất liệu của đời sống xã hội, của học sinh. Trong quá trình dạy học, giáo viên phải hướng dẫn học sinh phát huy vốn kinh nghiệm sống của bản thân để phân tích, lý giải các hiện tượng và chiếm lĩnh các chuẩn mực giá trị. Khắc phục sự tách rời giữa nhận thức và hành động giữa lý luận và thực tiễn.

Thứ tư, môn GDCD là môn học được tích hợp nhiều nội dung giáo dục cần thiết đối với người công dân. Ngoài hai chuẩn mực chính là đạo đức và pháp luật, môn học cung cấp cho học sinh những vấn đề do cuộc sống đặt ra như: Quyền trẻ em, dân số-sức khỏe, sinh sản, môi trường, bảo tồn di sản văn hóa... Việc tích hợp các nội dung giáo dục được thể hiện trong chương trình môn học và trong bài học. Để dạy tốt đòi hỏi giáo viên phải có kiến thức liên môn, có ý thức vận dụng tích hợp trong giảng dạy.

#### *1.1.4.2. Yêu cầu đối với đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân*

Giáo viên nói chung và giáo viên dạy GDCD cần đạt được 4 yêu cầu: Đạo đức nghề nghiệp, ý thức chính trị, năng lực sư phạm, kiến thức chuyên môn. Trong đó, năng lực sư phạm và kiến thức chuyên môn là yếu tố linh động nhất vì nó đáp ứng đòi hỏi đổi mới phương pháp dạy học tích hợp và phân hóa hiện nay.

Bản chất của quá trình dạy học vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật, do đó, người giáo viên đứng trên bục giảng phải có 3 yếu tố : Dạy đúng, dạy phù hợp với đối tượng và dạy hay.

Dạy đúng là yêu cầu người giáo viên phải có trình độ chuyên môn, năng lực nhận thức nhất định để dạy đúng các khái niệm, chuyển tải nội dung bài học mang giá trị khoa học cao, học sinh dễ hiểu và nhớ, có khả năng vận dụng... Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, giáo viên có nền tảng kiến thức chưa đủ mà đòi hỏi người giáo viên phải luôn có thói quen tự học tự nghiên cứu để làm giàu thêm kiến thức của mình. Đáp ứng yêu cầu này là giáo viên có thể dạy tốt theo xu hướng tích hợp.

Dạy phù hợp với từng đối tượng chính là dạy học phù hợp trình độ nhận thức, tâm sinh lý lứa tuổi, dạy học dựa trên tiềm năng và nhu cầu của người học. Khi người giáo viên bước vào lớp học là giáo viên chấp nhận sự đa dạng và nhân cách, chính sự đa dạng về nhân cách từ đó mà có nhiều trình độ, cách thức lĩnh hội kiến thức khác nhau. Do đó, người giáo viên phải thiết kế bài giảng sao cho đảm bảo nguyên tắc tính vừa sức và tính nâng cao, trong bài học có nhiều hoạt động, có nhiều câu hỏi theo thứ tự từ thấp đến cao để tất cả mọi học sinh có thể tham gia tích cực. Ở phương Tây có lý thuyết trí tuệ đa cấp (Mỗi người có trí tuệ trí thông minh khác nhau do đó họ sẽ có cách học khác nhau) Bắc giàn (người ta ví người giáo viên cũng giống như người thợ xây, người thợ xây muốn xây tầng 1 lên tầng 2 cần có giàn giáo, dạy học cũng vậy, hệ thống câu hỏi phải từ thấp đến cao, đối với câu hỏi khó cần có bắc giàn, có gợi ý).

Tích cực vận dụng phương pháp dạy học tích cực, các phương tiện dạy học hiện đại, biết cách khai thác thông tin để ứng dụng bài giảng sinh động hơn. Xây dựng và thực hiện kế hoạch theo định hướng phát triển năng lực, chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị lối sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

Bài giảng luôn được bổ sung mới theo hướng phát triển năng lực học sinh. Chú ý tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh. Chú trọng các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm của học sinh. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ dạy học ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu nâng cao vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, cần tăng cường các câu hỏi mở, gắn với thực tiễn địa phương và cuộc sống các em để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế - xã hội. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá bản thân, năng lực của mình.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

## **1.2. Nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở**

### ***1.2.1. Nội dung, chương trình môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở***

Nội dung chủ yếu của môn Giáo dục công dân là giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật và kinh tế. Ở tiểu học và trung học cơ sở, nội dung môn học định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho học sinh thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Ở trường phổ thông, môn Giáo dục công dân (ở tiểu học gọi là môn Đạo đức, ở trung học cơ sở là môn Giáo dục công dân, ở trung học phổ thông là môn Giáo dục kinh tế và pháp luật) giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và hội nhập quốc tế. Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, môn Đạo đức và Giáo dục công dân là môn học bắt buộc. Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Giúp học sinh có ý thức tự điều chỉnh, tự hoàn thiện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật dựa trên nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn, tích cực về quyền, bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm công dân trong quan hệ với gia đình, xã hội, với công việc, với môi trường thiên nhiên, với đất nước và nhân loại.

Giúp học sinh củng cố, nâng cao các năng lực đã được hình thành, phát triển ở tiểu học; hình thành, duy trì mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh; thích ứng một cách linh hoạt với xã hội biến đổi và thực hiện mục tiêu, kế hoạch của bản thân trên cơ sở các giá trị đạo đức, quy định của pháp luật; hình thành phương pháp học tập, rèn luyện, hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động

Trên cơ sở các định hướng đã nêu trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Chương trình môn Giáo dục công dân nhấn mạnh các quan điểm sau đây: bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm, tính thực tiễn và tính hệ thống; chú trọng tích hợp các nội dung giáo dục cơ bản, thiết thực, hiện đại về giá trị sống, kỹ năng sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế; xây dựng theo hướng mở, thể hiện ở việc không quy định nội dung dạy học chi tiết cho từng bài học mà chỉ quy định những yêu cầu cần đạt, những nội dung dạy học cơ bản, cốt lõi cho mỗi lớp nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt, những định hướng chung về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục của học sinh. Căn cứ vào các yêu cầu cần đạt và các định hướng chung bắt buộc này, các tác giả sách giáo khoa, cơ sở giáo dục và giáo viên môn học được chủ động, sáng tạo trong việc triển khai các nội dung dạy học, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục cụ thể theo yêu cầu phát triển chương trình.

Nội dung chủ yếu của môn Giáo dục công dân là giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật và kinh tế. Ở tiểu học và trung học cơ sở, nội dung môn học định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho học sinh thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

**Bảng 1.1. Nội dung chương trình môn GDCD trong trường THCS**

Nội dung		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	Yêu nước	1. Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên	1. Tự hào truyền thống quê hương	1. Tự hào truyền thống dân tộc Việt Nam	1. Sống có lí tưởng
	Nhân ái	2. Yêu thương con người	2. Quan tâm và chia sẻ	2. Khoan dung	2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới
	Trung thực	3. Tôn trọng sự thật	3. Giữ chữ tín	3. Tôn trọng lẽ phải	3. Khách quan và công bằng
	Chăm chỉ	4. Siêng năng, kiên trì	4. Học tập tự giác, tích cực	4. Lao động cần cù, sáng tạo	4. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng
	Trách nhiệm	5. Tự lập	5. Bảo tồn di sản văn hoá	5. Bảo vệ môi trường	5. Bảo vệ hoà bình
GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG	Kỹ năng nhận thức, quản lí bản thân	6. Tự nhận thức và đánh giá bản thân	6. Ứng phó với tâm lí căng thẳng	6. Hoạch định mục tiêu cá nhân	6. Quản lí thời gian hiệu quả
	Kỹ năng tự vệ	7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	7. Phòng, chống bạo lực học đường	7. Phòng, chống bạo lực gia đình	7. Thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống
GIÁO DỤC KINH TẾ	Hoạt động tiêu dùng	8. Tiết kiệm	8. Quản lí tiền	8. Lập kế hoạch chi tiêu	8. Người tiêu dùng thông thái
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	Quyền và nghĩa vụ của công dân	9. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	9. Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS	9. Phòng, chống tệ nạn xã hội	9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại
		10. Quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia của trẻ em Việt Nam	10. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế

(Nguồn: Chương trình giáo dục phổ thông mới)

## ***1.2.2. Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở***

### ***1.2.2.1. Phương pháp thuyết trình***

Phương pháp thuyết trình là phương pháp dạy học bằng lời nói sinh động của giáo viên để trình bày một tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà học sinh đã thu lượm được một cách có hệ thống.

Thuyết trình vẫn là phương pháp được sử dụng phổ biến ở các cấp học trong các loại hình nhà trường, nó vẫn luôn có những lợi thế nếu chúng ta biết khai thác. Phương pháp thuyết trình luôn phải huy động sức mạnh tổng hợp của người dạy. Kiến thức uyên thâm, ngôn ngữ sinh động có sức truyền cảm tốt cũng lời cuốn học sinh, một ánh mắt, một nụ cười thiện cảm và một tình yêu nghề nghiệp có thể tác động vào trái tim người học mà không có con đường nào so sánh được.

Phương pháp thuyết trình thể hiện dưới hình thức giảng giải, giảng thuật và diễn giảng phổ thông.

Giảng thuật là một trong những phương pháp thuyết trình, trong đó có yếu tố miêu tả, trần thuật. Nó được sử dụng khi miêu tả những thí nghiệm, hiện tượng hoặc trình bày cuộc đời và sự nghiệp của nhà bác học lỗi lạc, những thành tựu nổi tiếng trong khoa học - công nghệ... Trong giảng thuật, giáo viên có thể trích những đoạn văn, thơ ngắn, những câu nói hay những đoạn trích từ các tác phẩm văn học, các văn kiện lịch sử... để làm cho bài giảng thêm sinh động, diễn cảm, giàu hình ảnh. Cũng có thể kết hợp sử dụng các phương tiện trực quan, phương tiện kỹ thuật dạy học để minh họa cho việc trình bày của mình. Cũng có thể đặt ra những câu hỏi nhằm thu hút sự chú ý, định hướng sự lắng nghe hoặc kích thích tính tích cực cũng như để kiểm tra hiệu quả việc lĩnh hội tri thức của học sinh.

Giảng giải là phương pháp dạy học bằng việc dùng những luận cứ, số liệu để chứng minh một sự kiện, hiện tượng, quy tắc, định lý, định luật, công thức,

nguyên tắc trong các môn học. Giảng giải chứa đựng các yếu tố phán đoán, suy lý nên có nhiều khả năng phát triển tư duy logic của học sinh. Trong quá trình dạy học, giảng giải thường kết hợp với giảng thuật.

Diễn giảng phổ thông là một trong những phương pháp thuyết trình nhằm trình bày một vấn đề hoàn chỉnh có tính chất phức tạp, trừu tượng và khái quát trong một thời gian tương đối dài (30-35 phút và hơn thế), chẳng hạn như trình bày các trào lưu văn học ở một giai đoạn nào đó. Phương pháp này đối với việc dạy học ở THCS thường ít dùng so với giảng thuật và giảng giải. Khi dùng, nó thường kết hợp với hai phương pháp kia.

*Ưu điểm và hạn chế của phương pháp thuyết trình:*

Phương pháp thuyết trình có những ưu điểm sau: Cho phép giáo viên truyền đạt những nội dung lý thuyết tương đối khó, phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin mà học sinh tự mình không dễ dàng tìm hiểu được một cách sâu sắc. Giúp học sinh nắm được hình mẫu về cách tư duy logic, cách đặt và giải quyết vấn đề khoa học, cách sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt những vấn đề khoa học một cách chính xác, rõ ràng, xúc tích thông qua cách trình bày của giáo viên. Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của học sinh qua việc trình bày tài liệu với giọng nói, cử chỉ, điệu bộ thích hợp và diễn cảm. Tạo điều kiện phát triển năng lực chú ý và kích thích tính tích cực tư duy của học sinh, vì có như vậy học sinh mới hiểu được lời giảng của giáo viên và mới ghi nhớ được bài học. Bằng phương pháp thuyết trình, giáo viên có thể truyền đạt một khối lượng tri thức khá lớn cho nhiều học sinh trong cùng một lúc, vì vậy đảm bảo tính kinh tế cao.

Tuy nhiên, phương pháp thuyết trình còn có những hạn chế, nếu sử dụng không đúng có thể: Làm cho học sinh thụ động, chỉ sử dụng chủ yếu thính giác cùng với tư duy tái hiện, do đó làm cho họ chóng mệt mỏi. Làm cho học sinh thiếu tính tích cực trong việc phát triển ngôn ngữ nói. Thiếu điều kiện cho phép



giáo viên chú ý đầy đủ đến trình độ nhận thức cũng như kiểm tra đầy đủ sự lĩnh hội tri thức của từng học sinh.

#### *1.2.2.2. Phương pháp đóng vai*

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành, đóng thử một cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định và môi trường an toàn.

Ưu điểm: Học sinh thực hành những kỹ năng ứng xử trong môi trường an toàn trước khi áp dụng vào thực tiễn; Gây hứng thú và chú ý đối với học sinh; Tạo điều kiện phát huy tính sáng tạo của học sinh; Khích lệ học sinh thay đổi thái độ, hành vi theo hướng tích cực; Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của học sinh qua các vai diễn.

Cách tiến hành: Giáo viên nêu tình huống và yêu cầu đóng vai (phiếu học tập, bảng phụ...); Học sinh thảo luận nhóm: hoàn chỉnh "kịch bản" và phân công đóng vai; Các nhóm thể hiện; Lớp nhận xét; Giáo viên chốt lại cách ứng xử cần thiết trong từng tình huống.

Một số yêu cầu sư phạm: Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học, lứa tuổi, trình độ học sinh, điều kiện, hoàn cảnh lớp học; Cách nêu tình huống phải thật ngắn gọn, nhưng dễ hiểu, có yêu cầu rõ ràng; Tình huống để mở, không cho trước lời thoại, hoặc bằng câu hỏi gợi mở; Người đóng vai phải hiểu vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề. Do đó, cách giao nhiệm vụ của giáo viên phải cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu; Nên khích lệ cả những học sinh nhút nhát cùng tham gia; Nên có hóa trang đơn giản để tăng tính hấp dẫn.

#### *1.2.2.3. Phương pháp thảo luận nhóm*

Thảo luận nhóm là một phương pháp sư phạm được vận dụng phổ biến trong dạy học hiện nay. Vận dụng phương pháp này, lớp học được chia thành các nhóm và được phân công giải quyết một công việc cụ thể hướng tới giải quyết nội dung bài học. Mỗi thành viên không chỉ có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân mình mà còn phải có trách nhiệm hợp tác, giúp đỡ các thành viên

trong nhóm hoàn thành bài tập thảo luận được giao. Kết quả của từng nhóm sẽ được trình bày trước lớp để thảo luận chung trước khi giảng viên đi đến kết luận cuối cùng.

Trong khi vận dụng phương pháp thuyết trình, học sinh trao đổi được với nhau rất ít thì phương pháp này đòi hỏi các cá nhân tăng cường tư duy độc lập và tích cực trao đổi lẫn nhau trong nhóm. Vì vậy, xu hướng chung của giáo viên là thường kết hợp phương pháp thuyết trình với phương pháp thảo luận nhóm để tăng hiệu quả bài dạy. Phương pháp này đang được áp dụng rộng rãi cho nhiều môn học và cho nhiều trường đại học trên thế giới.

Vận dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy giáo dục công dân học nhằm kích lệ học sinh chủ động, tích cực tham gia vào quá trình học tập. Học sinh chia sẻ cho nhau những hiểu biết, cách thức giải quyết một vấn đề nào đó. Thông qua hoạt động thảo luận, tranh luận trong lớp học sẽ làm cho vốn hiểu biết, tri thức về triết học của học sinh được nâng cao và bền vững hơn. Mặt khác, thông qua việc bày tỏ chính kiến trong giờ thảo luận, giáo viên kịp thời phát hiện, điều chỉnh những suy nghĩ chưa đúng của học sinh. Để giờ thảo luận môn GD&CD đạt hiệu quả cao, giáo viên cần nắm được các bước tiến hành sau:

#### Bước 1: Chuẩn bị thảo luận

Giáo viên chuẩn bị trước các chủ đề thảo luận cho từng nhóm. Chủ đề thảo luận có thể là một nội dung cụ thể trong bài học, một tình huống hoặc một câu trích dẫn. Nội dung thảo luận phải nhằm giải quyết mục tiêu bài giảng đặt ra. Giáo viên phải nghiên cứu kỹ nội dung thảo luận, mục tiêu bài học mà soạn câu hỏi cho phù hợp. Câu hỏi phải đáp ứng được các yêu cầu dạy học là mang tính vừa sức, tính nâng cao, phù hợp với đối tượng, giải quyết được nội dung đặt ra. Giáo viên cần có các câu hỏi mang tính gợi ý (bắc giàn) và yêu cầu học sinh phải đưa ra luận chứng để chứng minh.

Giáo viên đặt ra một số câu hỏi liên quan đến chủ đề học sinh suy nghĩ. Trong bước chuẩn bị, giáo viên cần định lượng thời gian, chia nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm. Đồng thời giáo viên tự vạch ra các tình huống cũng như định hướng giải quyết nội dung thảo luận.

#### Bước 2: Tổ chức thực hiện

Giáo viên lên lớp phổ biến chủ đề thảo luận, mục tiêu, yêu cầu của buổi thảo luận, chia nhóm, công bố thời gian thảo luận. Ở bước này, giáo viên phải phổ biến rõ ràng chủ đề thảo luận, câu hỏi thảo luận, các yêu cầu để thảo luận có kết quả đến từng cá nhân học sinh. Đây là bước quan trọng vì không phổ biến và phân công nhiệm vụ rõ ràng thì mục tiêu thảo luận không đạt được. Khi tiến hành chia nhóm, giáo viên cần thay đổi hình thức (nhóm theo danh sách, theo bàn, theo tổ, theo đơn vị hành chính) để tạo sự mới lạ, khắc phục sự nhàm chán trong sinh hoạt nhóm. Số lượng thành viên nhóm nên vừa phải để mọi người có thể đóng góp ý kiến và trao đổi.

Tất cả học sinh trong nhóm tiến hành thảo luận (bàn bạc, trao đổi, chia sẻ quan điểm và đi đến thống nhất nội dung thảo luận. Trong quá trình các nhóm thảo luận, giáo viên khuyến khích tất cả học sinh tham gia thảo luận, bàn bạc cách thức giải quyết vấn đề nội dung thảo luận của nhóm. Đồng thời phải quan sát để kịp thời điều chỉnh hành vi, thái độ ỷ lại, ngòai chờ của một số học sinh lười học; yêu cầu các em suy nghĩ theo lối phản biện (suy nghĩ độc lập, lập luận, chứng minh, chia sẻ quan điểm của mình

Sau khi hết thời gian thảo luận, đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm khác cùng tham gia nhận xét, đóng góp ý kiến. Giáo viên khuyến khích học sinh tranh luận tích cực ngay tại lớp, lịch sự, tôn trọng người khác trong khi tranh luận. Trong quá trình các nhóm thảo luận, giáo viên có thể đưa ra các câu hỏi để hướng học sinh tập trung vào các vấn đề trọng tâm của nội dung thảo luận. Trong quá trình các nhóm tranh luận, giáo viên có thể

ghi chép lại để giải đáp thắc mắc của học sinh và làm căn cứ để nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của từng nhóm.

### Bước 3: Kết thúc thảo luận

Sau khi các nhóm đã báo cáo xong nội dung thảo luận của nhóm mình và các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra câu hỏi chất vấn, tiếp theo là kết luận của giáo viên. Giáo viên tiến hành nhận xét, đánh giá kết quả của từng nhóm và chốt lại vấn đề. Ở bước này, giáo viên cần sử dụng phương pháp nêu gương và trách phạt, đánh giá bằng điểm số để khuyến khích học sinh tham gia nhóm có hiệu quả hơn

#### *1.2.2.4. Phương pháp tình huống*

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy bên cạnh sử dụng phương pháp thuyết trình truyền thống cần áp dụng phương pháp giảng dạy kích lệ tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập. Phương pháp giảng dạy bằng tình huống (phương pháp tình huống) là một trong những phương pháp có thể giảm lối học thụ động, sách vở, rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện cho học sinh.

Tình huống trong giảng dạy là một câu chuyện miêu tả một sự kiện, hoàn cảnh có thật hay hư cấu để đạt được mục tiêu bài giảng đã đề ra. Tình huống bao giờ cũng mang tính gay cấn, xung đột mở ra nhiều cách liên tưởng, giải quyết khác nhau. Do đó, hình huống trong giảng dạy thường là câu chuyện chưa hoàn chỉnh. Sử dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy khắc phục được tính lý thuyết, trừu tượng, học sinh không phải tiếp nhận những nguyên lý, quy luật triết học chung chung mà đi thẳng vào giải quyết những vấn đề thực tế. Trên cơ sở đó làm tăng thêm sự hiểu biết và khả năng áp dụng bài học vào cuộc sống thực tiễn. Đồng thời sử dụng phương pháp tình huống làm cho giờ học sinh động hẳn lên, thúc đẩy sự quan tâm chú ý của học sinh và tăng cường sự say mê yêu thích của sinh viên đối với môn học này.

Cách tiến hành: Để thực hiện tốt phương pháp tình huống, khâu quan trọng đối với giáo viên là bước chuẩn bị. Trong bước chuẩn bị, giáo viên phải lựa chọn tình huống có sẵn do sưu tầm hoặc tự soạn thảo. Tùy theo mục tiêu bài dạy mà lựa chọn tình huống cho phù hợp. Tình huống phải mang tính thời sự và sát thực tế; tạo khả năng để học sinh đưa ra nhiều giải pháp; nội dung tình huống phải đúng và phù hợp với trình độ của sinh viên, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của môn học. Đoạn cuối của tình huống không bình luận, không đưa ra giải pháp hoặc nêu câu hỏi để tạo không khí gay cấn, học sinh cần suy nghĩ giải quyết. Mục đích của tình huống là giúp cho học sinh rút ra được kết luận để có một thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn là trong cuộc sống con người cần có quan điểm biện chứng khi xem xét các sự vật hiện tượng.

Sau khi đã chuẩn bị tình huống cụ thể và các câu hỏi liên quan đến tình huống, giáo viên lập kế hoạch chia nhóm, phân công nhiệm vụ, xác định thời gian và định hướng cách xử lý tình huống. Bước tiếp theo là thực hiện. Muốn thực hiện thành công phương pháp tình huống, ngoài những hiểu biết sâu về tình huống giảng dạy, giáo viên cần có các kỹ năng dạy học theo nhóm, kỹ năng tổ chức lớp học.

Giáo viên giới thiệu tình huống. Cung cấp thông tin về tình huống cho các học sinh bằng hình thức phát tài liệu cho từng cá nhân hoặc theo nhóm. Có nhiều cách cung cấp thông tin về tình huống (phát tài liệu, qua băng video, nói trên lớp, yêu cầu các học viên đóng vai). Giáo viên dành thời gian để từng học sinh đọc, tìm hiểu về tình huống. Tùy theo thời lượng, nội dung của bài giảng, độ phức tạp của tình huống, quy mô lớp học để quyết định thời gian. Giáo viên cần phải đảm bảo rằng tất cả học sinh trong lớp đã hiểu rõ tình huống. Giáo viên chia thành các nhóm học sinh để thảo luận tình huống. Nêu rõ nhiệm vụ mà nhóm phải hoàn thành, thời gian và cách thức làm việc nhóm. Khi các nhóm bàn bạc, trao đổi, thảo luận, Giáo viên cần đi đến từng nhóm để theo dõi xem các nhóm có đi đúng hướng không? Có cần trợ giúp không?. Sau khi hết thời gian thảo luận, các nhóm trình bày kết quả xử lý tình huống của nhóm mình, cả lớp đóng

góp ý kiến. Sự thành công của cuộc thảo luận mở này (cả lớp cùng trao đổi trao đổi, thảo luận) sẽ quyết định thành công của phương pháp tình huống. Khi các học sinh thảo luận, Giáo viên có thể ghi chép lại, tóm tắt những gì đã đạt được, đưa ra những nhận xét, đánh giá và chốt lại vấn đề.

#### *1.2.2.5. Phương pháp dạy học kích thích tính tích cực học tập của học sinh*

Theo lý thuyết về trí tuệ đa dạng của H Gardner thì con người có nhiều dạng trí tuệ khác nhau do đó mỗi cá nhân sẽ có cách học khác nhau. Dạy học lấy người học làm trung tâm là giáo viên phải luôn tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu học tập của sinh viên để có những phương pháp, nội dung dạy phù hợp. Dạy học phải dựa trên nhu cầu, tiềm năng của người học. Cách làm là ngay buổi đầu lên lớp, giáo viên phải có sẵn chương trình môn học GD&ĐT để phổ biến cho toàn lớp. Nói rõ mục tiêu, yêu cầu của môn học này. Giáo viên có thể chia thành từng nhóm hoặc làm việc từng cá nhân (tùy theo sĩ số của lớp đông hay ít). Nội dung thu thập thông tin là những điểm mạnh, điểm yếu, nhu cầu học tập của học sinh, trên cơ sở thông tin thu thập được giáo viên sẽ nắm bắt được tâm sinh lý, nhu cầu, khả năng của các em để có phương pháp dạy học phù hợp. Ngoài ra, sau mỗi tiết dạy, giáo viên có thể dùng 5 phút trước khi kết thúc giờ lên lớp để hỏi học sinh ba câu hỏi cơ bản:

- Các em đã biết thêm những nội dung gì mà trước đây chưa biết?
- Vấn đề nào làm cho các em cảm thấy hứng thú/khó hiểu?
- Các em muốn học thêm, biết thêm những vấn đề nào trong ngày mai?

Trên cơ sở các thông tin thu thập được từ học sinh để giáo viên đề ra các biện pháp, phương pháp tác động phù hợp với từng đối tượng, từng nhóm học sinh và điều chỉnh nội dung, phương pháp bài dạy của mình. Cách làm này nên tiến hành thường xuyên bởi vì tạo cho học sinh có cảm giác mình được quan tâm, được coi trọng, rèn luyện được thói quen tự học, tự nghiên cứu, kích thích các em động não trong học tập. Về giáo viên sẽ tạo được thói quen tìm tòi, nghiên cứu bài giảng trước khi đến lớp, kịp thời điều chỉnh phương pháp, nội dung

bài giảng của mình. Đồng thời nó tạo nên sự phối kết hợp trong dạy và học, đảm bảo sự trao đổi thông tin hai chiều giữa giáo viên và học sinh.

Dù lựa chọn bất kỳ phương pháp giảng dạy nào, giáo viên cũng cần chú ý đến các yếu tố như luôn có mối quan hệ bằng mắt với học sinh, không nên chỉ quan tâm một nhóm học sinh ngồi phía trước hoặc ở vị trí trung tâm. Thỉnh thoảng giáo viên nên di chuyển và đến gần học sinh. Giọng nói rõ ràng, mạch lạc, không quá nhanh, chữ viết trên bảng phải rõ ràng, có thể nhìn thấy ở mọi vị trí của lớp học. Ngoài ra, tại buổi đầu tiên lên lớp, giáo viên cần quan sát xem lớp học có đáp ứng được các yêu cầu về ánh sáng để cho học sinh ngồi xa nhất có thể nhìn thấy mô tả, chữ viết giáo viên trình trên bảng không? Về âm thanh xem học sinh ở mọi vị trí trong lớp học đều nghe rõ không? Học sinh có chỗ ngồi hợp lý hay không? Nếu các điều kiện về cơ sở vật chất trên chưa đảm bảo cần phải điều chỉnh ngay. Giáo viên cần có một sơ đồ lớp học để tiện theo dõi và kiểm soát lớp. Đồng thời sử dụng Ban cán sự Lớp, Đoàn, các tổ trưởng nhằm đảm bảo các bài tập nhóm, thảo luận nhóm được triển khai và thực hiện tốt.

### **1.3. Những yếu tố tác động đến hoạt động giảng dạy môn Giáo dục công dân trong trường trung học cơ sở**

#### ***1.3.1. Nhận thức về vị trí vai trò của môn Giáo dục công dân***

Mặc dù cấp ủy Chi bộ, ban giám hiệu các trường đã nhận thức, xác định được vị trí, tầm quan trọng của bộ môn GDCD trong giáo dục, rèn luyện đạo đức cho học sinh, song đến thời điểm hiện nay, trong tâm niệm của của đa số phụ huynh và học sinh vẫn còn lối suy nghĩ bộ môn GDCD là bộ môn phụ trong nhà trường, là môn học không có trong các kỳ thi quan trọng như thi tốt nghiệp hay thi đại học nên học sinh thường học chỉ để có đủ điểm, bỏ qua vấn đề suy ngẫm, tìm hiểu thêm kiến thức đằng sau mỗi bài học, thậm chí là học qua loa, học cho xong.

Tầm quan trọng đặc biệt của môn học này trong hệ thống các môn học ở trường phổ thông là ở chỗ nó góp phần hình thành thế giới quan lành mạnh ở học

sinh, giúp học sinh biết phân biệt lẽ phải, trái; biết tôn trọng bản thân và tôn trọng người khác; biết sống trung thực, khiêm tốn, dũng cảm, biết yêu thương và vị tha.

Đặc biệt, những kiến thức của môn giáo dục công dân giúp học sinh hình thành những kỹ năng sống cơ bản để vững vàng bước vào đời: ý thức tổ chức kỷ luật, có thái độ đúng đắn trong việc nhận thức và chấp hành pháp luật. Mặc dầu có tầm quan trọng như vậy, nhưng vì nhiều lý do khác nhau, chất lượng dạy và học môn học này trong thời gian qua còn có nhiều bất cập. Đã đến lúc phải có những đánh giá, nhìn nhận thực sự nghiêm túc cả từ phía người dạy lẫn người học để từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn học có vị trí đặc biệt quan trọng này, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Về phía người học có một thực trạng đáng buồn là có rất nhiều học sinh không nhận thức được hết tầm quan trọng của môn Giáo dục công dân và cho rằng đây là môn học phụ nên ít quan tâm, đầu tư thích đáng cho việc học. Cá biệt, có một số học sinh tỏ ra thực sự hờ hững, thiếu nghiêm túc đối với môn học này. Với suy nghĩ phiến diện, lệch lạc, phần lớn học sinh chỉ học tủ, học vẹt nhằm đối phó với giáo viên. Đến khi kiểm tra thì quay cop, sử dụng tài liệu... Hiện tượng học sinh không mặn mà trong việc học môn giáo dục công dân đã tồn tại từ lâu, trở thành “nếp”, tạo nên sức ì về mặt tâm lý mà muốn khắc phục không phải dễ dàng.

Về phía người dạy, qua thực tế có thể nhận thấy, phần lớn giáo viên vẫn lên lớp bằng phương pháp xưa cũ: thầy đọc, trò chép, tạo cảm giác mệt mỏi, thụ động đối với học sinh trong việc tiếp nhận kiến thức. Một số giáo viên lên lớp với tâm lý cho rằng môn của mình là môn phụ nên ít có sự quan tâm, đầu tư trong việc soạn giáo án, chuẩn bị bài lên lớp.

Bên cạnh đó, việc thiếu những dẫn chứng sinh động trong thực tế cũng như thiếu những dụng cụ trực quan làm cho các tiết học trở nên khô khan, nhàm



chán, không gây được sự hứng thú đối với học sinh. Hệ quả tất yếu là chất lượng tiết học có nhiều hạn chế có tính.

### ***1.3.2. Sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy đảng và ban giám hiệu***

Xác định GDCD là môn học có tầm quan trọng đặc biệt trong việc giáo dục nhân cách, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh góp phần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW. Những năm qua, ngành giáo dục tỉnh ta đã tăng cường giáo viên dạy bộ môn GDCD bậc THCS, phân công cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực, uy tín tham gia giảng dạy môn học GDCD. Nếu như nhìn vào điểm số thì có thể thấy kết quả của bộ môn GDCD tương đối cao, nhưng nếu đánh giá dựa vào hành vi, thái độ, kỹ năng vận dụng của học sinh trong thực tiễn cuộc sống thì chưa được như mong muốn bởi thời gian gần đây, dư luận xã hội đang lên án mạnh mẽ những hành vi bạo lực trong học sinh và đặt ra câu hỏi việc giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường như thế nào để dẫn đến tình trạng vẫn còn một bộ phận học sinh ham chơi, vi phạm pháp luật, thiếu kỹ năng sống, không tự tin làm chủ bản thân. Trước thực trạng đó, những người dạy bộ môn này cũng phải suy tư trăn trở bằng cách nào đó để bài giảng của mình thêm sinh động thu hút học sinh và đặc biệt học sinh phải cảm thấy yêu thích môn học từ nhận thức đến thay đổi hành vi chăm ngoan học giỏi, chấp hành pháp luật. Một số giáo viên dạy GDCD cho rằng cần thiết phải tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào một số nội dung của chương trình GDCD. Chính vì vậy, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong sự nghiệp giáo dục nói chung và hoạt động giảng dạy môn GDCD trong các trường THCS nói riêng sẽ tạo tiền đề, động lực thúc đẩy hoạt động này được tổ chức thực hiện tốt nhất. Bên cạnh đó, sự quan tâm định hướng, chỉ đạo của Ban giám hiệu các trường THCS sẽ giúp nhận thức của giáo viên, học sinh cũng như gia đình học sinh có cái nhìn đúng đắn về môn Giáo dục công dân.

### ***1.3.3. Đội ngũ giáo viên, gia đình và học sinh***

Chất lượng đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy GDCD: Đội ngũ cán bộ giáo viên là một trong những chủ thể ảnh hưởng lớn đến đạo đức học sinh. Chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên quyết định chất lượng giảng dạy giáo dục công dân. Đối với công tác giảng dạy giáo dục công dân, chất lượng đội ngũ thể hiện ở phẩm chất, đạo đức, năng lực công tác và hiệu quả công tác của mỗi cán bộ giáo viên. Để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục học sinh, mỗi cán bộ giáo viên phải là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức, về lối sống, về kiến thức và năng lực công tác. Đồng thời phải tận tâm, tâm huyết với nghề nghiệp, nắm vững mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, có uy tín đối với học sinh, được học sinh mến phục, kính yêu. Thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ là một trong những phương pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác giáo dục nói chung và công tác giảng dạy giáo dục công dân nói riêng.

Trong giai đoạn hiện nay, đội ngũ giáo viên dạy ở trường THCS đều có trình độ tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm trở lên. Giáo viên đều được đào tạo kiến thức về giáo dục học, nghiệp vụ sư phạm được tiếp xúc làm quen với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Với yêu cầu của thời kỳ đổi mới của đất nước, đội ngũ giáo viên luôn tích cực trau dồi kiến thức và nghiệp vụ sư phạm.

Các nhà quản lý giáo dục nói chung, ban giám hiệu nhà trường nói riêng cần phải có kế hoạch, chương trình và các yêu cầu trong công tác giáo dục tư tưởng, trình độ nhận thức của giáo viên về nghề nghiệp, nhất là về giáo dục đạo đức cho học sinh. Khi nào đội ngũ giáo viên nhận thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc dạy học và giáo dục học sinh thì công tác giáo dục đạo đức mới đạt hiệu quả như mong muốn.

Mức độ xã hội hóa giáo dục trong lĩnh vực giảng dạy giáo dục công dân: Giáo dục đạo đức cho học sinh là quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ của ba môi trường: gia đình, nhà trường, xã hội. Trong mối quan hệ đó, nhà trường phải giữ vai trò chủ đạo.

Yếu tố gia đình: Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường chủ động tuyên truyền, giúp gia đình nhận thức sâu sắc trách nhiệm, bổn phận của của cha mẹ học sinh trong việc phối hợp với nhà trường, với thầy cô giáo để phối hợp giảng dạy giáo dục công dân cho học sinh. Đồng thời nhà trường cùng gia đình bàn bạc để thống nhất các biện pháp, hình thức tổ chức, sao cho phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với hoàn cảnh từng gia đình trong việc giáo dục học sinh nói chung, giảng dạy giáo dục công dân cho học sinh nói riêng.

Trong mỗi năm học nhà trường nên tổ chức khoảng 3-4 buổi họp giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với phụ huynh học sinh để thông báo về tình hình chung của lớp, nhà trường; kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Trong các buổi họp, giáo viên chủ nhiệm đều có sự chuẩn bị nội dung họp khá tốt: kế hoạch chung của nhà trường, lớp chủ nhiệm; thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh trong lớp, nhưng tập trung chủ yếu vào các đối tượng có thành tích hoặc chậm tiến bộ; một số nội dung khác có liên quan tới vấn đề xã hội hóa giáo dục.

Yếu tố địa phương, xã hội: Nhà trường phải tích cực liên hệ với chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể... trên địa bàn để bàn bạc, phối hợp giảng dạy giáo dục công dân cho học sinh theo nội dung, yêu cầu của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường liên hệ với các đoàn thể, tổ chức cho học sinh các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, văn hoá văn nghệ, lao động công ích. Đây là công việc rất quan trọng thể hiện sự quan tâm của địa phương tới sự phát triển văn hóa, giáo dục. Có một câu chuyện vui là khi bạn tới một địa phương nào đó hãy đến tham quan cơ sở vật chất của các trường học thì bạn sẽ biết được giáo dục ở địa phương này đang được quan tâm ở mức độ nào.

Địa phương cần chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục: định hướng phát triển nhà trường, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, tuyên truyền vận động các gia đình chăm lo con em, đóng góp sức người,

sức của xây dựng nhà trường. Như vậy, vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương là rất quan trọng đối với các nhà trường trong việc định hướng phát triển.

Qua thực tiễn hoạt động đó, việc giáo dục đạo đức cho học sinh sẽ sinh động hơn, ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức, hành vi đạo đức của học sinh sẽ bộc lộ một cách cụ thể. Đây là điều kiện tốt giúp nhà trường điều chỉnh phương pháp, cách thức tổ chức từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh.

### **Tiểu kết chương 1**

Giảng dạy môn Giáo dục công dân là một bộ phận quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay. Việc nghiên cứu những vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động này sẽ là tiền đề để triển khai thực hiện các nội dung về giảng dạy môn GDCD trong các trường THCS. Nội dung chương 1 của luận văn tập trung làm rõ các khái niệm cơ bản, đặc thù và yêu cầu đối với giảng dạy môn GDCD quan đó phân tích những nội dung chương trình giáo dục công dân hiện nay đang được giảng dạy trong các trường THCS. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy môn GDCD sẽ giúp chúng ta có cái nhìn khái quát nhất về tổ chức thực hiện giảng dạy môn học này trong các trường THCS hiện nay.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

### 2.1. Khái quát về các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

#### 2.1.1. Khái quát về huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Chợ Đồn là huyện miền núi vùng cao, nằm ở phía Tây của tỉnh Bắc Kạn, có diện tích tự nhiên 91.115,00 ha chiếm 18,75% diện tích tự nhiên của tỉnh Bắc Kạn. Huyện Chợ Đồn có một thị trấn (Bằng Lũng) và 21 xã. Phía Bắc giáp huyện Ba Bể, phía Nam giáp huyện Định Hoá tỉnh Thái Nguyên, phía Đông giáp huyện Bạch Thông, huyện Chợ Mới và phía Tây giáp huyện Chiêm Hoá, Yên Sơn, Na Hang tỉnh Tuyên Quang.

Với vị trí địa lý từ 105<sup>0</sup>25' đến 105<sup>0</sup>43' kinh độ Đông, từ 21<sup>0</sup>57' đến 22<sup>0</sup>25' vĩ độ Bắc. Trung tâm huyện lỵ là thị trấn Bằng Lũng cách thị xã Bắc Kạn khoảng 42 km theo tỉnh lộ 257. Huyện Chợ Đồn có hệ thống giao thông khá đầy đủ với đường tỉnh lộ 254, 254B, 255, 257... các tuyến liên xã tương đối hoàn thiện tạo ra các điều kiện, yếu tố cần và đủ về vị trí địa lý, đặc biệt là đường bộ để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Trải qua thời gian dài hình thành và phát triển, ngày nay, dân số của Chợ Đồn đã lên tới khoảng 50.000 người, với 5 dân tộc cùng sinh sống: Tày, Nùng, Dao, Kinh và Hoa. Chiếm số đông nhất trong huyện là dân tộc Tày (khoảng 70%). Dân tộc Nùng chỉ chiếm một bộ phận nhỏ trong dân số (khoảng 1,7%). Dân tộc Dao (chiếm 8,6%) đến sau một thời gian và thường sống ở vùng núi cao và dân tộc Kinh (chiếm khoảng 19,4%).

Huyện Chợ Đồn chủ yếu là phát triển kinh tế nông nghiệp. Những năm qua, huyện Chợ Đồn đã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp với phương châm đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường đầu tư thâm canh, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác.

Đồng bào các dân tộc của huyện Chợ Đồn có một đời sống tinh thần rất phong phú, đa dạng. Những bài văn vắn, thơ, cùng với các điệu si-lượn, bài then... đều được sáng tác trong quá trình lao động sản xuất, rất giàu tính trữ tình và tính giáo dục cao với nội dung ca ngợi cảnh đẹp quê hương, đất nước; ngợi ca môi tình chung thủy lứa đôi, sự hồn nhiên giản dị, cũng như đức tính cần cù, dũng cảm của người dân lao động; đồng thời đả kích những sự bất công trong xã hội.

Gắn liền với những nét đặc thù về đời sống văn hóa ở huyện Chợ Đồn là sự phát triển mạnh của giáo dục trong những năm qua. Được sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy, chính quyền và sự đồng lòng nỗ lực vượt khó của toàn thể nhân dân trong huyện, ngành giáo dục của huyện Chợ Đồn đã có những bước phát triển, khởi sắc đi lên. Công tác xóa mù chữ về cơ bản là hoàn thành.

### **2.1.2. Thực trạng các trường trung học cơ sở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn**

Ở huyện Chợ Đồn hiện nay có 13 trường THCS và 01 trường Phổ thông dân tộc bán trú. Với sự cố gắng quyết tâm cao vì sự nghiệp giáo dục miền núi, mặc dù chưa thể so sánh về mặt chất lượng với các trường thành phố, song các trường THCS tại huyện Chợ Đồn đã xây dựng cho mình được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

**Bảng 2.1. Danh sách các trường THCS huyện Chợ Đồn**

TT	Tên trường	TT	Tên trường
1	THCS Bằng Phúc	8	THCS Lương Bằng
2	THCS Đại Sảo	8	THCS Yên Thịnh
3	THCS Nghĩa Tá	10	THCS Đông Viên
4	THCS Thị trấn Bằng Lũng	11	THCS Yên Thuận
5	THCS Nam Cường	12	THCS Hoàng Văn Thụ
6	THCS Phương Viên	13	THCS Đồng Lạc
7	THCS Yên Mỹ	14	Phổ thông DTBT Xuân Lạc

(Nguồn: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chợ Đồn)

Đến thời điểm này, các trường học trên địa bàn đã bước vào năm học mới. Số lớp và sỹ số học sinh đều tăng so với năm học 2016 – 2017. Năm học này, huyện Chợ Đồn duy trì 04 trường bán trú là THCS Yên Thịnh,

THCS thị trấn Bằng Lũng, THCS Nam Cường và Trường Phổ thông dân tộc bán trú Xuân Lạc. Các chế độ, chính sách cho học sinh vùng khó khăn, người dân tộc thiểu số và học sinh bán trú được địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện, đảm bảo cho các em hưởng đầy đủ ngay từ đầu năm.

Học sinh các trường THCS ở huyện Chợ Đồn đều là học sinh vùng núi, nên mang trong mình đức tính thẳng thắn, thật thà, có lòng tự trọng cao. Học sinh luôn có niềm tin sâu sắc vào giáo viên và thực tiễn. Các em thường dễ dàng nghe theo những người mình đã tin cậy, đặc biệt là giáo viên. Khi các em đã tin giáo viên, các em thường quyết tâm thực hiện cho được những công việc giáo viên giao, nhiều khi các em còn bắt chước tác phong, cử chỉ, ngôn ngữ,... của giáo viên. Học sinh ở huyện Chợ Đồn cũng sống rất thực tế, những điển hình gần gũi đều có tác dụng thuyết phục rất lớn. Trong các tiết lên lớp, những vấn đề kiến thức có liên hệ thực tế đến bản thân học sinh thì sẽ sôi nổi và hiệu quả. Ngoài ra, các em còn có ý thức cao từ bạn bè và dư luận tập thể. Bạn bè và dư luận tập thể có tác dụng chi phối việc học tập của học sinh. Bên cạnh những đặc điểm trên, các em còn có những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tập của học sinh như ít nói, e dè, dễ xấu hổ, thiếu những hoài bão ước mơ lớn. Ngoài việc học, các em còn phải đi rừng, đi rẫy để phụ giúp việc với gia đình. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục và việc duy trì số lượng học sinh trên lớp.

Hòa chung với không khí đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục của đất nước, các trường THCS ở huyện Chợ Đồn trong những năm qua đã có được những thành tựu nhất định trong giáo dục: Tất cả giáo viên đang đứng lớp đều có đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Trong công tác, giáo viên rất tận tâm với nghề nghiệp và luôn không ngừng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục được giao; Lãnh đạo các nhà trường đều có nhiều biện pháp chỉ đạo và quản lý phù hợp để khuyến khích, động viên giáo viên và học sinh tích cực giảng dạy, học tập,

nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hàng năm, giáo viên đều được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ;

Cơ sở vật chất của các nhà trường nhìn chung là đảm bảo cho việc dạy và học; Đa số học sinh đều ngoan, tích cực trong học tập, có sự chuẩn bị bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp. Mặc dù cuộc sống còn hết sức khó khăn nhưng phụ huynh học sinh đều có sự quan tâm, và tạo mọi điều kiện cho việc học của con em mình.

Ngoài những điều kiện thuận lợi trên, hiện nay các trường THCS ở huyện Chợ Đồn cũng gặp không ít khó khăn: Cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy học còn thiếu và hư hỏng nhiều. Một số thiết bị dạy học được trang bị cách đây đã lâu, cũ kỹ, chất lượng kém, không sử dụng được, nên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình sách giáo khoa và đổi mới GD&ĐT; Đội ngũ giáo viên còn có những hạn chế nhất định về các năng lực dạy học và giáo dục học sinh, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ vào dạy học, số giáo viên có trình độ trên chuẩn rất ít; học sinh phần đa là người dân tộc thiểu số, một số học sinh sống ở vùng xa xôi, hẻo lánh, gia đình chủ yếu làm nông nghiệp, lại ở xa trường, điều kiện đi lại, ăn ở rất vất vả, không được tiếp xúc thường xuyên với văn minh đô thị... điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy học và giáo dục học sinh.

## **2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên và bộ môn Giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn**

### ***2.2.1. Về đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn***

#### ***2.2.2.1. Về số lượng***

Tại các trường THCS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn hiện nay thì đội ngũ giáo viên giảng dạy GD&ĐT đã đáp ứng được yêu cầu giảng dạy. Đa số được đào tạo chính quy, đúng chuyên ngành, trình độ đạt chuẩn gần 100% theo yêu cầu của Bộ giáo dục đào tạo.



**Bảng 2.2. Thực trạng số lượng giáo viên dạy môn giáo dục công dân trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn năm học 2017 - 2018**

<b>TT</b>	<b>Trường</b>	<b>Đúng chuyên môn</b>	<b>Kiểm nhiệm</b>	<b>Tổng</b>
1	THCS Bằng Phúc	2	4	6
2	THCS Đại Sảo	2	4	6
3	THCS Nghĩa Tá	3	3	6
4	THCS Thị trấn Bằng Lũng	2	4	6
5	THCS Nam Cường	3	3	6
6	THCS Phương Viên	2	3	5
7	THCS Yên Mỹ	2	3	5
8	THCS Lương Bằng	3	3	6
9	THCS Yên Thịnh	3	2	5
10	THCS Đông Viên	2	2	4
11	THCS Yên Thuận	1	3	4
12	THCS Hoàng Văn Thụ	2	3	5
13	THCS Đồng Lạc	1	4	5
14	Phổ thông DTBT Xuân Lạc	0	4	4
<b>Tổng</b>		<b>28</b>	<b>45</b>	<b>73</b>

*(Nguồn: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chợ Đồn)*

Hiện nay, trên địa bàn huyện Chợ Đồn, không có giáo viên nào không qua đào tạo sư phạm (trình độ nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm). Mặc dù, đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện thời gian qua nhưng hiện nay trên địa bàn huyện đối với môn GDCD vẫn còn tình trạng dạy kiêm nhiệm trong giảng dạy môn giáo dục công dân.

#### *2.2.2.2. Về tuổi đời và thâm niên nghề nghiệp*

Đội ngũ giáo viên dạy môn GDCD trên địa bàn huyện Chợ Đồn hầu hết là rất trẻ, mới ra trường. Mặt mạnh của họ là nhiệt tình, yêu nghề, tâm huyết với nghề nghiệp, kiến thức mới, chắc chắn ở nhiều lĩnh vực. Họ có ý thức và mạnh dạn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, văn hóa, văn nghệ trong các trường THCS trên địa bàn huyện. Huyện Chợ Đồn hiện có 28 giáo viên chuyên trách dạy các môn GDCD, trong đó số giáo viên có độ tuổi trung bình từ 55

đến 58 là 3 giáo viên, từ 40-50 là 9 giáo viên còn lại tuổi từ 22-30 là 16 giáo viên.

#### *2.2.2.3. Về chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm và tư cách đạo đức*

Qua thực tế khảo sát và phỏng vấn cán bộ quản lý ở các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nhìn chung các giáo viên giảng dạy môn GDCD ở huyện đều đạt chuẩn, có năng lực sư phạm, thể hiện ở hiệu quả hoạt động và dạy học, giáo dục học sinh, khả năng thích ứng với thay đổi trong thực tiễn, khả năng giao tiếp, xử lý tình huống sư phạm... Về chuẩn tư cách, đạo đức giáo viên các giáo viên giảng dạy GDCD đều có tư cách, đạo đức tốt, tâm hồn cao đẹp, yêu nghề, mến trẻ, có lý tưởng nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng XHCN, với chế độ, trung thực, giản dị trong lối sống, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

#### *2.2.2.4. Về năng lực giảng dạy và kiểm tra, đánh giá*

Bước đầu giáo viên giảng dạy môn GDCD ở các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn đã biết vận dụng phương pháp giảng dạy mới theo hướng tích cực, biết phát huy vai trò chủ động của học sinh. Một số giáo viên có nhiều phương pháp giảng dạy hay, sáng tạo, biết sử dụng và tự tạo ra các phương tiện dạy học, sử dụng giáo án điện tử, công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, dạy học theo nhóm, xây dựng tình huống để học sinh vận dụng và giải quyết tình huống... tạo ra hứng thú đối với học sinh trong quá trình học tập. Cách dạy học mới phần nào đã tạo ra sự hứng thú, say mê khi học sinh được tự khám phá kiến thức, chủ động trong phân tích, đánh giá vấn đề, được phát huy khả năng tự học, tự rèn luyện. Học sinh có điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo, kỹ năng thực hành. Cách làm việc theo nhóm giúp mỗi học sinh có cơ hội bộc lộ suy nghĩ, thái độ, hiểu biết của mình được tập thể uốn nắn, điều chỉnh. Từ đó phát triển tình bạn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tương trợ, tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng được nâng lên. Mặc dù hiện nay, vẫn còn một bộ phận học sinh vẫn còn thờ ơ với

môn học, có tư tưởng học lệch, chỉ tập trung học các môn thi đại học và tốt nghiệp mà chỉ dành rất ít thời gian, hoặc chỉ học đối phó môn học này. Tuy nhiên, cùng với việc cải cách nội dung cộng với lòng nhiệt tình, tâm huyết của giáo viên, thêm vào đó là sự trợ giúp của các phương tiện dạy học hiện đại đã góp phần không nhỏ vào ý thức của học sinh đối với môn học này. Biểu hiện cụ thể là chất lượng giảng dạy của môn học trong vùng ngày càng được nâng cao.

Qua thực tế khảo sát năng lực giảng dạy của giáo viên GDCD trong quá trình dạy học ở 6/28 điểm trường THCS trên địa bàn huyện, ý kiến trả lời tốt chiếm tuyệt đối 52/70, chiếm tỉ lệ 74.3%, tạm được chỉ có 13 phiếu, tỉ lệ 18,6%, chưa tốt có 5 phiếu, tỉ lệ 7,1%. Đây là điều đáng mừng vì nhìn chung năng lực giảng dạy của giáo viên trên địa bàn huyện là khá tốt.

Về năng lực kiểm tra, đánh giá của giáo viên GDCD trong quá trình giảng dạy cũng được nhiều nơi đánh giá khá cao. Trong số 67 ý kiến nhận được, nhận xét tốt có 55 phiếu, tỉ lệ 78,6%, tạm được 9 phiếu, tỉ lệ 12,9%, chưa tốt có 3 phiếu, tỉ lệ 4,3%. Ở đây, tỉ lệ tốt chiếm tuyệt đối 55/67 phiếu.

### ***2.2.2. Về vị trí, vai trò của môn Giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc cạn***

Môn học GDCD trong chương trình giáo dục phổ thông đóng vai trò to lớn trong việc giáo dục đạo đức, giáo dục học sinh về ý thức và hành vi, góp phần trang bị cho học sinh kỹ năng sống, rèn luyện ý thức sống của người công dân, góp phần hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất và năng lực cần thiết của công dân trong một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là việc làm vừa mang tính cấp bách, vừa có tính lâu dài và cũng không hề đơn giản trước những làn sóng văn hóa của thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế thị trường. Đặc biệt là khi chúng ta đang quyết tâm triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người

học, chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển con người toàn diện thì hơn bao giờ hết, bộ môn GDCD giữ một vị trí vô cùng quan trọng, là môn học cần thiết, không chỉ trang bị cho người học những tri thức đạo đức mà điều quan trọng là rèn luyện cho học sinh thói quen, kỹ năng và thực hiện hành vi quan hệ giao tiếp, ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức chung của xã hội.

Tuy nhiên theo kết quả khảo sát về tình hình giảng dạy môn GDCD cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn huyện, bên cạnh những kết quả đạt được như các trường đã có nhiều bước đột phá, đổi mới để nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn GDCD, từng bước hoàn thiện cách dạy và cách học của bộ môn GDCD. Thông qua môn học đã trang bị cho học sinh những kiến thức phổ thông, cơ bản về các giá trị đạo đức, pháp luật, lối sống, đồng thời hình thành và phát triển ở học sinh những tình cảm, niềm tin, những hành vi và thói quen phù hợp với những giá trị và chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc. Trong thực tế thực trạng giảng dạy bộ môn GDCD cho học sinh tại các trường học trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện cũng còn tồn tại những bất cập nhất định.

Mặc dù cấp ủy Chi bộ, ban giám hiệu các trường đã nhận thức, xác định được vị trí, tầm quan trọng của bộ môn GDCD trong giáo dục, rèn luyện đạo đức cho học sinh, song đến thời điểm hiện nay, trong tâm niệm của của đa số phụ huynh và học sinh vẫn còn lối suy nghĩ bộ môn GDCD là bộ môn phụ trong nhà trường, là môn học không có trong các kỳ thi quan trọng như thi tốt nghiệp hay thi đại học nên học sinh thường học chỉ để có đủ điểm, bỏ qua vấn đề suy ngẫm, tìm hiểu thêm kiến thức đằng sau mỗi bài học, thậm chí là học qua loa, học cho xong.

Dù các trường đã có nhiều nỗ lực và cố gắng trong đổi mới phương pháp giảng dạy nhưng vẫn còn “bó khung” trong khuôn khổ của lớp học, giờ dạy nặng tính lý thuyết, thiếu những tư liệu, trích đoạn “người thật việc thật”, những tình huống “thật”... cho nên sức thuyết phục, độ cảm xúc của bài dạy chưa cao.

Hơn nữa thời lượng dành cho môn GDCD chỉ có 1 tiết/ tuần mà lượng kiến thức thì khá nhiều, không chỉ riêng nội dung chính thức mà nhiều nội dung giáo dục khác nhau cũng "bị giao" cho môn GDCD để “tích hợp” nên việc dạy học mang nặng tính khái quát, giáo viên không có nhiều thời gian giảng dạy cặn kẽ cho học sinh những nội dung, vấn đề nào đó mà học sinh có nhu cầu tìm hiểu sâu hơn.

Công tác phối hợp giữa cấp uỷ, Ban Giám hiệu với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã được thực hiện tuy nhiên kết quả vẫn chưa phát huy hết nội lực, mỗi tương quan trách nhiệm giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho các em chưa được thể hiện rõ nét. Từ đó, phần lớn tại các trường vẫn còn tình trạng một bộ phận nhỏ học sinh chấp hành chưa nghiêm túc nội quy nhà trường, động cơ, ý thức thái độ học tập yếu, thiếu lễ phép với người lớn...

**Bảng 2.3. Kết quả khảo sát về vị trí, vai trò của môn GDCD trong các trường THCS**

TT	Câu hỏi	Phương án chọn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thầy/ cô đánh giá vị trí, vai trò của môn GDCD trong hoạt dạy và học tại các trường THCS?	Rất quan trọng	11	16,42
		Quan trọng	43	64,18
		Bình thường	13	19,40
		Không quan trọng	0	0
2	Em đánh giá vị trí, vai trò của môn GDCD trong hoạt dạy và học tại các trường THCS?	Rất quan trọng	11	12,79
		Quan trọng	26	30,23
		Bình thường	37	43,02
		Không quan trọng	12	13,95

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy đối với các thầy cô giáo trong nhà trường đánh giá về môn Giáo dục công dân cao hơn với 11/67 (16,42%) đánh giá là rất quan trọng và 43/67 (64,18%) đánh giá là quan trọng và không có người trả lời nào đánh giá là không quan trọng. Tuy nhiên, các học sinh THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn lại có đánh giá chưa tốt về vai trò, vị trí của môn học GDCD với 37/86 (43,02%) cho là bình thường và 12/86 (13,95% người được hỏi đánh giá là

không quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy việc tăng cường nhận thức của học sinh cũng như các đối tượng liên quan đến hoạt động giảng dạy các môn GDCD là rất cần thiết vì vai trò và ý nghĩa của môn học này trong phát triển nhân cách và chuẩn mực đạo đức của học sinh.

### **2.2.3. Thực trạng dạy và học môn Giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc kạn**

#### **2.2.3.1. Thực trạng dạy học môn GDCD của giáo viên các trường THCS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn hiện nay**

Khi tham khảo ý kiến của giáo viên về chương trình, sách giáo khoa GDCD hiện hành, thì tất cả giáo viên đều đồng ý rằng kiến thức trong chương trình sách giáo khoa GDCD ở THCS hiện nay đều nặng về kiến thức hàn lâm, vắng kiến thức thực tế. Do đó nó vừa không tạo điều kiện cho đổi mới phương pháp dạy học, vừa gây nhàm chán cho cả người dạy và không tạo được hứng thú say mê học tập cũng như không phát huy được năng lực của học sinh. Khi chúng tôi hỏi giáo viên làm thế nào để khắc phục được những hạn chế trên, tất cả giáo viên đều thống nhất rằng cần phải thực hiện đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa GDCD. Trước mắt, khi chưa có chương trình, sách giáo khoa mới thì việc cần làm là tích hợp kiến thức liên môn vào dạy học. Và trên thực tế, các giáo viên đã làm tốt điều này.

**Bảng 2.4. Tình hình dạy học môn GDCD của giáo viên**

<b>TT</b>	<b>Câu hỏi</b>	<b>Phương án chọn</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Trong thực tiễn giảng dạy thầy/ cô liên hệ kiến thức GDCD với thực tiễn đời sống ở mức độ như thế nào?	Rất thường xuyên	11	42,31
		Thường xuyên	9	34,62
		Thỉnh thoảng	6	23,08
		Chưa bao giờ	0	0
2	Thầy/ cô đánh giá như thế nào về vận dụng kiến thức của học sinh hiện nay?	Tốt	7	26,92
		Khá	12	47,15
		Trung bình	6	23,08
		Yếu	1	3,85

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của tác giả)

Như vậy, từ thực trạng dạy và học môn GDCD ở trường THCS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn cho thấy để nâng cao chất lượng dạy học cần thiết phải đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học. Trong đó, dạy học tích hợp kiến thức liên môn là một trong những giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng dạy học môn GDCD trong khi chờ nội dung, chương trình, sách giáo khoa mới phát hành.

#### 2.2.3.2. Thực trạng học tập môn GDCD của học sinh các trường THCS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn hiện nay

Trong những năm gần đây, hoạt động giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật thông qua môn GDCD cho học sinh trên địa bàn huyện Chợ Đồn đã ngày càng được quan tâm và nhận được hiệu quả rõ rệt. Đa số học sinh trong nhà trường thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp; có ý thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức; có ý thức bảo vệ của công, bảo vệ môi trường; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Kết quả của việc giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua các môn học.

**Bảng 2.5. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS các trường THCS huyện Chợ Đồn trong 4 năm học**

Năm học	Xếp loại hạnh kiểm			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
2014-2015	67,8	24,7	7,5	0
2015-2016	85,2	13,8	0,92	0
2016-2017	86,8	12,6	0,58	0
2017-2018	85,7	12,5	1,76	0

(Nguồn: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Chợ Đồn)

Để tìm hiểu xem tình hình học tập môn GDCD của học sinh, chúng tôi tiến hành điều tra xã hội học ở 6 trường với tổng số 100 học sinh. Kết quả thu về là 86 phiếu được thể hiện trên các bình diện sau:

Một là, nghiên cứu thái độ của học sinh đối với môn Giáo dục công dân, chúng tôi nhận thấy phần lớn học sinh xem môn GDCD là môn học bình thường, chỉ có 32,56% học sinh là yêu thích môn học này. Đa số học sinh cho rằng kiến thức GDCD là cần thiết trong việc cung cấp kỹ năng và giúp học sinh hiểu thêm nhiều vấn đề trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, rất đông học sinh lựa chọn học môn GDCD vì giúp các em các thi đỗ tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học. Điều này được thể hiện ở bảng 2.6:

**Bảng 2.6. Thái độ của học sinh đối với môn Giáo dục công dân**

TT	Câu hỏi	Phương án	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Em có thích học môn Giáo dục công dân không?	Rất thích	7	8,14
		Thích	21	24,42
		Bình thường	43	50,00
		Không thích	15	17,44
2	Môn Giáo dục công dân giúp em như thế nào?	Khô khan, khó học, không thú vị	23	26,74
		Cung cấp kỹ năng sống cho học sinh	45	52,33
		Là cơ sở giúp em giải thích các hiện tượng trong cuộc sống	18	20,93
3	Mục đích học môn Giáo dục công dân của em là gì?	Có thêm kiến thức cuộc sống	41	47,67
		Học để thi tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học	31	36,05
		Là môn học bắt buộc	13	15,12

*Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả (2017)*

Hai là, về năng lực nhận thức, phương pháp học tập của học sinh: Đa số học sinh cho rằng các em hiểu bài và học bài ngay tại lớp. Tuy nhiên, qua quan sát các tiết học của học sinh trong những giờ dạy mẫu, thao giảng, dự giờ và qua kết quả điều tra, chúng tôi thấy trong giờ học học sinh rất ít khi phát biểu ý kiến xây dựng bài. Nếu tình trạng này diễn ra ở các giờ học tích hợp chắc chắn hiệu quả sẽ không cao. Nhưng bù lại, học sinh lại có ý thức cao trong tự học môn



GDCD và thường xuyên tìm đọc sách giáo khoa cũng như lên mạng Internet để tìm kiếm thông tin phục vụ cho bài học của mình.

**Bảng 2.7. Năng lực nhận thức và phương pháp học tập môn GDCD**

TT	Câu hỏi	Phương án	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Em có hiểu bài giáo dục công dân ngay trên lớp không?	Có	48	55,81
		Không	35	40,70
		Ít khi	6	6,98
2	Em thường lựa chọn hình thức học tập nào để nâng cao kiến thức? (Có thể chọn nhiều ý)	Tự học	51	59,30
		Học nhóm	18	20,93
		Đọc sách và tài liệu tham khảo	43	50,00
		Làm bài tập	45	52,33
		Học trên lớp	36	41,86
		Liên hệ với kiến thức thực tiễn	24	27,91
3	Trong giờ học Giáo dục công dân em có hay phát biểu ý kiến không?	Rất thường xuyên	3	3,49
		Thường xuyên	31	36,05
		Thỉnh thoảng	36	41,86
		Không bao giờ	16	18,60
4	Khi học môn Giáo dục công dân em thường tìm kiếm thông tin ở đâu?	Sách giáo khoa	32	37,21
		Bạn bè, thầy cô, người xung quanh	15	17,44
		Internet	39	45,35

*Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả (2017)*

Như vậy, với khả năng nhận thức và phương pháp học tập của học sinh khi học tập môn GDCD sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học GDCD ở các trường THCS huyện Chợ Đồn. Vì lẽ, trong quá trình dạy học tích hợp đòi hỏi người học phải hoạt động thật nhiều để tìm ra cách giải quyết vấn đề trong quá trình học tập.

Ba là, tìm hiểu mức độ vận dụng kiến thức vào các lĩnh vực, chúng tôi đặt cho học sinh hai câu hỏi: “Em có thường xuyên vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn hàng ngày không? và “Em có thường xuyên liên hệ kiến thức môn GDCD với các môn học khác không? Thi đa số học sinh cho rằng chỉ học lý thuyết là chính mà ít vận dụng vào giải thích các hiện tượng thực tế trong cuộc

sống. Mức độ liên hệ kiến thức của môn GDCD vào các môn học khác của học sinh cũng chỉ ở mức thỉnh thoảng.

Xuất phát từ những kết quả điều tra trên, cho thấy việc tích hợp kiến thức liên môn và xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn là rất cần thiết trong dạy học GDCD ở các trường THCS huyện Chợ Đồn hiện nay.

### **2.3. Kết quả đạt được**

#### ***2.3.1. Mục tiêu giảng dạy môn giáo dục công dân***

Nằm trong lộ trình đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá ở trường phổ thông; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu của mục tiêu dạy học phát triển năng lực học sinh dựa trên tinh thần Nghị quyết 29 - NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trong thời gian qua, Ban Giám hiệu các trường THCS huyện Chợ Đồn đã tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên. Trong đó, tăng cường năng lực dạy học theo hướng tích hợp liên môn đối với các môn học nói chung và môn GDCD nói riêng là một nội dung mà các trường ưu tiên giải quyết với tâm thế sẵn sàng đáp ứng mục tiêu đổi mới của giáo dục. Việc chỉ đạo và thực thi tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học môn GDCD ở các trường THCS huyện Chợ Đồn bước đầu đã có những bước đi vững chắc và đạt được những kết quả nhất định.

Trong xu thế đổi mới mạnh mẽ của giáo dục, giáo viên dạy GDCD ở các trường THCS huyện Chợ Đồn đã biết lựa chọn nội dung cho phù hợp, xây dựng các chủ đề kiến thức để dạy cho học sinh của mình. Đặc biệt, có giáo viên còn mạnh dạn thử nghiệm dạy tích hợp môn GDCD theo hướng gắn nội dung giảng dạy với bài học thực tiễn. Tất nhiên, do chương trình môn GDCD hiện hành đã đi vào khuôn mẫu, nên những chủ đề tích hợp theo hướng liên môn mới chỉ tiến hành trong giờ ngoại khóa. Các chủ đề gắn với thực tiễn mới chỉ dừng lại ở việc đưa học sinh tham gia vào hoạt động thực tế như tổ chức

cho học sinh đi dọn vệ sinh ở địa phương và chỉ được tiến hành ở một vài lớp chứ chưa phải là tất cả.

Để đánh giá thực trạng mục tiêu giảng dạy môn GDCD trong các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, đề tài đã tiến hành khảo sát đối với các cán bộ, giáo viên tại các trường, kết quả cụ thể như sau:

**Bảng 2.8. Kết quả khảo sát mục tiêu giảng dạy môn GDCD cho học sinh**

TT	Nội dung/ Tiêu chí	Thang đánh giá					
		<i>Rất tốt</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>	
1	Giúp học sinh có ý thức tự điều chỉnh, tự hoàn thiện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật	SL	8	21	35	20	2
		%	9,30	24,42	40,70	23,26	2,32
2	Giúp học sinh củng cố, nâng cao các năng lực đã được hình thành, phát triển ở tiểu học	SL	6	23	41	15	1
		%	6,98	26,74	47,67	17,44	1,16
3	Hình thành, duy trì mối quan hệ hòa hợp với những người xung quanh	SL	11	26	37	12	0
		%	12,79	30,23	43,02	13,95	0
4	Thích ứng một cách linh hoạt với xã hội biến đổi và thực hiện mục tiêu, kế hoạch của bản thân trên cơ sở các giá trị đạo đức, quy định của pháp luật	SL	3	16	31	31	5
		%	3,49	18,60	36,05	36,05	5,81
5	Hình thành phương pháp học tập, rèn luyện, hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng để tiếp tục học lên THPT, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.	SL	5	20	35	22	4
		%	5,81	23,26	40,70	25,58	4,65

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của đề tài)

Tổng hợp kết quả khảo sát điều tra cán bộ, giáo viên về mục tiêu giảng dạy môn GDCD trong nhà trường cho thấy, các nội dung khảo sát đều được đánh

giá từ mức khá trở lên, trong đó việc thực hiện các mục tiêu về hình thành và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với người xung quanh được đánh giá cao.

### **2.3.2. Thực hiện nội dung chương trình giảng dạy môn Giáo dục công dân**

Nghiên cứu tìm hiểu về các nội dung môn học giáo dục công dân cho học sinh các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, đề tài đã tổ chức khảo sát thu thập các dữ liệu nhằm phục vụ quá trình phân tích đánh giá và được tổng hợp trong bảng dưới đây:

**Bảng 2.9. Kết quả khảo sát các nội dung môn GDCD cho học sinh THCS**

T T	Nội dung/ Tiêu chí		Thang đánh giá				
			<i>Rất tốt</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>
1	Giáo dục đạo đức	SL	11	23	36	16	0
		%	12,79	26,74	41,86	18,60	0
2	Giáo dục Kỹ năng sống	SL	7	21	43	14	1
		%	8,14	24,42	50,00	16,28	1,16
3	Giáo dục Kinh tế	SL	4	18	45	15	4
		%	4,65	20,93	52,33	17,44	4,65
4	Giáo dục pháp luật	SL	9	27	35	11	2
		%	10,46	31,39	40,70	12,79	2,32

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của đề tài)

Tổng hợp kết quả khảo sát về các nội dung môn GDCD ở bậc THCS, tác giả đã khảo sát 4 nội dung và kết quả các nội dung đều được đánh giá từ mức khá trở lên, trong đó được đánh giá cao nhất là công tác giáo dục đạo. Tuy nhiên, nội dung giáo dục kinh tế chưa được đánh giá cao. Tóm lại, vấn đề đổi mới nội dung môn GDCD cần phải tổng hòa các nội dung và phương pháp giáo dục.

### **2.3.3. Thực hiện phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân**

Nghiên cứu thực trạng sử dụng phương pháp dạy học của giáo viên GDCD ở các trường THCS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, chúng tôi nhận ra rằng giáo viên thường sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống, thỉnh thoảng mới sử dụng các phương pháp hiện đại như giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm. Còn đối với các phương pháp dạy học theo dự án, dạy học tình huống thì gần như giáo viên không sử dụng. Thể hiện ở bảng số liệu sau:

**Bảng 2.10. Tình hình sử dụng và đổi mới phương pháp dạy học môn GDCD**

TT	Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Phương pháp thuyết trình	21	80,77	5	19,23	0	0	0	0
2	Phương pháp đàm thoại gợi mở	11	42,31	12	47,15	3	11,54	0	0
3	Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề	0	0	2	7,69	10	38,46	14	53,85
4	Phương pháp thảo luận nhóm	1	3,85	6	23,08	12	47,15	7	26,92
5	Phương pháp tình huống	0	0	8	30,77	9	34,62	9	34,62

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của tác giả)

Bảng số liệu trên còn cho thấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy đã được các giáo viên quan tâm thực hiện. Song, vì nhiều lí do khác nhau mà các phương pháp dạy học tích cực chưa được thực hiện thường xuyên. Ngay cả phương pháp thảo luận nhóm giáo viên cũng chỉ thỉnh thoảng mới sử dụng ở các tiết dự giờ, thao giảng hay thi giáo viên dạy giỏi. Việc có áp dụng thường xuyên và thành công các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại hay không phải gắn với những điều kiện cụ thể như chương trình, nội dung kiến thức trong sách giáo khoa cơ sở vật chất, sĩ số học sinh trong lớp...

## **2.4. Những hạn chế và nguyên nhân**

### **2.4.1. Hạn chế**

Trong đổi mới giáo dục phổ thông, vai trò của môn GDCD ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, ở các trường THCS huyện Chợ Đồn, đến thời điểm hiện tại, vẫn còn có giáo viên mơ hồ, thậm chí hiểu sai về vai trò, vị trí của môn học này trong trường. Bên cạnh đó, việc giảng dạy môn GDCD luôn được đổi mới theo hướng tích hợp liên môn và khi chúng tôi đặt câu hỏi cho giáo viên về thể nào là tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học GDCD, vẫn có giáo viên cho rằng: “Tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học GDCD là đưa kiến thức

của các môn Sinh học, Lịch sử... vào hòa trộn với kiến thức của môn GD&ĐT". Thực chất đây không phải là phương án đúng. Hoặc có giáo viên còn nhầm lẫn nhất định giữa dạy học tình huống liên môn với dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho người học. Chẳng hạn, khi giáo viên áp dụng máy chiếu, soạn giảng bằng giáo án Power Poin để dạy học và cho rằng mình đã tích hợp công nghệ thông tin vào dạy học. Đây là sự nhầm lẫn cơ bản. Những hiểu biết chưa đúng đắn đó đã dẫn đến thực tế là khi tiến hành thực hiện giảng dạy môn GD&ĐT, giáo viên đó đã thực hiện không đúng quy trình, không có sự cân nhắc, lựa chọn trong việc tìm chủ đề phù hợp, nên khi dạy đã bị thiếu thời gian, không thực hiện được mục tiêu tiết học đề ra.

Mặc dù trong vài năm trở lại đây, Ban Giám hiệu các trường đã quan tâm chỉ đạo giáo viên GD&ĐT tiếp tục đổi mới, nâng cao nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau: thời gian ít, chương trình chính khóa không quy định dạy theo chủ đề tích hợp, giáo viên vừa làm vừa rút kinh nghiệm... nên hiệu quả chưa cao. Việc đổi mới nội dung và hình thức giảng dạy môn GD&ĐT ở mức độ cao rất ít và được đề xuất không nhiều. Giáo viên chủ yếu tích hợp ở mức độ thấp và áp dụng trong một bài hay một đơn vị kiến thức của một bài.

Muốn đạt hiệu quả cao trong giảng dạy môn GD&ĐT trong các trường THCS huyện Chợ Đồn hiện nay, giáo viên chưa xây dựng kế hoạch giảng dạy, chưa xây dựng được phương pháp giảng dạy phù hợp như trường hợp dạy theo tích hợp liên môn thì theo quy định như: Tên chủ đề, lý do chọn chủ đề, địa chỉ (tích hợp vào nội dung nào của bài), nội dung tích hợp (những kiến thức, kỹ năng, chủ đề có thể tích hợp, lồng ghép), mức độ tích hợp... Nhưng đa số giáo viên lại không thực hiện đúng các quy định này, dẫn đến tích hợp một cách lan man, ôm đồm, không đảm bảo về mặt thời gian.

Một hạn chế nữa mà chúng tôi nhận ra là, giáo viên GD&ĐT chưa thật sự đầu tư công sức cho việc lựa chọn nội dung liên hệ thực tiễn của bài giảng. Để

thành công trong giảng dạy môn GDCD, các giáo viên các môn học phải “ngồi lại” với nhau, phải chia sẻ kiến thức cho nhau. Đặc biệt, khi dạy các kiến thức liên quan đến các môn Văn, Lịch sử, Địa lý... giáo viên GDCD phải nghiên cứu sâu và thực hiện phương pháp hỏi ý kiến chuyên gia. Tuy nhiên, khi chúng tôi hỏi ngược lại các giáo viên giảng dạy các môn Văn, Lịch sử, Địa lý... xem họ có được tham gia vào các cuộc họp chuyên môn của nhóm GDCD không, thì họ đều trả lời là không. Đây là một hạn chế lớn mà giáo viên cần khắc phục trong khi vận dụng kiến thức liên môn vào dạy học môn GDCD.

So với vị trí của môn học, hiệu quả giảng dạy các phẩm chất đạo đức cho học sinh THCS huyện Chợ Đồn thông qua môn GDCD chưa tương xứng với chức năng và vai trò của nó. Nhiều chuẩn mực đạo đức chưa trở thành thói quen và niềm tin của một bộ phận học sinh. Do đó, những em này còn có những biểu hiện chưa tốt về đạo đức, nhân cách như: trốn học, ham mê điện tử, gây gổ đánh nhau, nói tục, chửi bậy, lừa dối, cầu thả, kém ý chí phấn đấu, không có tinh thần hợp tác trong quá trình học tập. Khá nhiều em không hiểu được mối quan hệ giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình. Từ đó có thái độ ủng hộ lối sống, tình yêu theo kiểu tự do, ít ràng buộc trong tình yêu, hôn nhân, đồng tình với kiểu sống thử trước hôn nhân đang diễn ra ở không ít thanh niên hiện nay.

Trong giảng dạy môn GDCD, nhiều giáo viên chỉ tập trung vào giáo dục nhận thức mà chưa coi trọng giáo dục hành vi (học sinh của chúng ta không phải không biết thế nào là người lịch sự mà thực sự ra là chưa được luyện tập hành vi để chứng tỏ mình là người lịch sự) trong khi thế hệ trẻ lại học rất nhanh qua hành vi của người xung quanh. Bên cạnh đó, còn có không ít giáo viên và học sinh cho môn GDCD là môn phụ nên giờ dạy GDCD được tiến hành “cho xong”. Học sinh thì coi đó là tiết học “xả hơi”, đối phó, cha mẹ học sinh cũng chỉ kiểm tra con học Văn, Toán, người quan tâm hơn thì kiểm

tra đến môn Sử, Địa, ít ai kiểm tra, đôn đốc con học bài GDCD. Chính vì vậy, hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh từ môn GDCD còn rất thấp.

Công tác giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh còn nhiều hạn chế, tồn tại: Nội dung giáo dục ý thức pháp luật đang có sự “quá tải” khi có rất nhiều ngành luật được tuyên truyền, giảng dạy trong nhà trường thông qua nhiều hình thức (tích hợp, lồng ghép, chuyên đề, thêm tiết...) mà thiếu đi sự lựa chọn nội dung trong việc giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh; phương pháp, hình thức giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh còn nhiều hạn chế, bất cập nên chưa tạo được những đột phá trong thay đổi nhận thức học sinh mặc dù đã có những đổi mới bước đầu (đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá môn GDCD theo hình thức vừa bằng cách cho điểm, vừa bằng cách đánh giá biểu hiện hành vi thông qua xếp loại hạnh kiểm; một số học sinh ham chơi, chưa có ý thức phấn đấu trong học tập, nhiều học sinh vi phạm nội quy, quy chế, kỷ luật học tập và rèn luyện, còn có học sinh cá biệt gây gổ, đánh nhau và bỏ học; tình trạng vi phạm pháp luật trong học sinh có “chiều hướng gia tăng cả về số vụ việc và tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm pháp của các em trở nên thường xuyên hơn, đa dạng hơn, tạo nên những bức xúc trong dư luận và nhân dân” nguyên nhân không chỉ là do thiếu hiểu biết pháp luật, mà còn là sự bất chấp pháp luật, thậm chí “lách luật” để vi phạm...

#### **2.4.2. Nguyên nhân**

Những hạn chế trong giảng dạy môn GDCD chủ yếu do các nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, nhận thức và quan niệm chưa đúng về vị trí, vai trò của môn GDCD từ các nhà quản lý, giáo viên (kể cả giáo viên bộ môn), học sinh và phụ huynh.

GDCD là một môn đặc biệt quan trọng trong hệ thống các môn học ở các cấp học, song có một thực tế là về mặt nhận thức, về tư tưởng, trong xã hội hiện vẫn còn có rất nhiều cá nhân (trong đó thậm chí có cả những người có trách nhiệm lãnh đạo cả ở cấp cơ sở lẫn cấp cao hơn) chưa hiểu đúng vai trò, vị trí của



môn GDCD; vẫn còn có những nhận thức sai lầm đến mức cho rằng đây là môn học không quan trọng, không cần thiết. Điều này đã làm hạ thấp vị thế của môn GDCD ở trường THCS, từ đó gây khó khăn rất lớn cho công tác dạy, học môn học này.

Về phía người học, một thực trạng đáng buồn là có rất nhiều học sinh chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của môn GDCD và cho rằng đây là môn học phụ nên ít quan tâm, đầu tư thích đáng cho việc học. Cá biệt, có một số học sinh tỏ ra hờ hững, thiếu nghiêm túc đối với môn học này. Với suy nghĩ phiến diện, lệch lạc, phần lớn học sinh chỉ học tủ, học vẹt nhằm đối phó với giáo viên, từ đó không hình thành được kỹ năng tối thiểu cũng như cách ứng xử phù hợp trong cuộc sống: học sinh nói tục, nói dối, quay cốp, xé bài trước mặt thầy cô giáo khi bị điểm kém, sa ngã vào lối sống buông thả, tiếp thu những nếp sống không lành mạnh. Tình trạng học sinh vi phạm pháp luật, tệ nạn ma túy học đường cũng trở thành vấn đề đáng quan tâm hiện nay. Hiện tượng học sinh không mặn mà trong việc học môn GDCD đã tồn tại từ lâu, trở thành “nếp”, tạo nên sức ì về mặt tâm lý mà muốn khắc phục không phải dễ dàng.

Về phía người dạy, thực tế có thể nhận thấy, không ít giáo viên vẫn lên lớp bằng phương pháp xưa cũ: thầy đọc, trò chép, tạo cảm giác mệt mỏi, thụ động đối với học sinh trong việc tiếp nhận kiến thức. Một số giáo viên lên lớp với tâm lý cho rằng môn của mình là môn phụ nên ít có sự quan tâm, đầu tư trong việc soạn giáo án, chuẩn bị bài lên lớp. Thông qua các bài học, một số giáo viên chỉ tạo cảm giác cho học sinh thấy rằng môn GDCD là môn học trừu tượng, khô khan, nhàm chán, chứ người học chưa thấy niềm tin, lý tưởng, lẽ sống, tình cảm trong từng lời nói, cử chỉ của người dạy truyền thụ cho học trò hứng thú khi đến giờ học.

Ngoài ra, một khuynh hướng khác nghiêng về hướng đồng nhất môn GDCD với việc tuyên truyền phổ biến chính sách, đường lối hoặc đơn thuần chỉ là môn học có vai trò “minh họa” thuần túy cho hệ tư tưởng, chưa phân biệt

được vai trò khoa học và vai trò “chính trị” nên dẫn tới tâm lý “xem nhẹ” môn học này. Thực tế hiện nay cho thấy ở một số trường, đội ngũ cán bộ quản lý, các nhà lãnh đạo vẫn còn thái độ “coi thường”, xem thường môn GDCD, chưa thực sự tạo điều kiện để nâng cao chất lượng dạy và học môn học này. Mặt khác, môi trường giáo dục môn GDCD ở nhiều nơi không thuận lợi, biểu hiện ra nhiều hiện trạng như cha mẹ học sinh không liên lạc thường xuyên với nhà trường, đến khi con em vi phạm đạo đức lại đổ lỗi cho nhà trường, cho giáo viên chủ nhiệm. Điều này càng làm cho nhận thức của giáo viên (kể cả giáo viên bộ môn), học sinh, gia đình về vị trí, vai trò của môn GDCD chưa thật sự đúng đắn, ảnh hưởng lớn đến vị thế của môn học này ở các trường THCS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn hiện nay.

*Thứ hai, bắt cập về đội ngũ giáo viên bộ môn*

Do vị thế môn GDCD trong trường THCS là môn học giữ vị trí hàng đầu trong việc giúp học sinh hình thành những phẩm chất và năng lực cơ bản của người công dân trong thời đại mới. Vì vậy, vai trò của người giáo viên GDCD càng quan trọng hơn nữa, bởi vì đội ngũ nhà giáo này có nhiệm vụ “thổi hồn” mình vào nội dung bài học để truyền nhiệt huyết, niềm tin, lý tưởng cho các thế hệ thanh niên, giúp cho học sinh có lối sống lành mạnh, có phẩm chất chính trị, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và với sự nghiệp đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên GDCD hiện nay chưa phát huy hết hiệu quả, vai trò, vị trí của bản thân và của môn học ở trường phổ thông, từ đó, chưa nâng cao được chất lượng dạy và học môn GDCD ở nước ta hiện nay.

Trong những năm gần đây, công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giáo viên GDCD về số lượng tuy có nhiều tiến bộ nhưng về cơ bản giáo viên dạy giỏi môn GDCD không nhiều, số giáo viên có nhu cầu được đào tạo nâng cao trình độ (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ) còn rất thấp. Đa số giáo viên GDCD chỉ có nhu cầu được bồi dưỡng thường xuyên (71,76%).

Thực tế kết quả dạy học cũng cho thấy, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên GDCD còn nhiều bất cập, hạn chế. Đa số giáo viên dạy môn học này tuổi nghề còn ít, vốn sống chưa nhiều, chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, chưa đủ thời gian tích lũy kiến thức chuyên môn và xã hội. Từ đó, việc truyền thụ kiến thức đến học sinh còn chưa hấp dẫn, nhiều thiết sót, nhất là ở những bài học cần liên hệ với cuộc sống, thực tiễn. Trong quá trình giảng dạy còn coi nhẹ việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh.

Phương pháp giảng dạy môn GDCD của nhiều giáo viên gần như không có sự đổi mới, vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống là đọc – chép, cô giảng, trò nghe; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế... Đó là những nguyên nhân căn bản dẫn tới học sinh bị hạn chế tính tích cực, chủ động trong việc tiếp thu tri thức GDCD. Môn GDCD bị nhiều học sinh đánh giá là khô, khó, thiếu sức hấp dẫn. Đặc biệt, vẫn có tình trạng giáo viên giảng dạy môn GDCD còn thiếu nhiệt tình và tâm huyết với nghề. Điều đó ngăn cản sự quan tâm, tìm hiểu của giáo viên về cá nhân học sinh như: sở thích, năng lực, hứng thú, phương pháp học tập... Thực tế qua tiếp xúc với rất nhiều giáo viên bộ môn GDCD, nhiệm vụ của đội ngũ nhà giáo này ở trường phổ thông là nhắc nhở các em giữ trật tự lớp học để tiết học được diễn ra, kiểm tra, đánh giá để các em có điểm môn học theo đúng tiến độ chung của nhà trường... Nhiều giáo viên cho rằng mình chưa có cách truyền thụ hiệu quả một số nội dung kiến thức của môn học để học sinh thấy sự hấp dẫn của môn học, chưa làm cho học sinh yêu thích môn học, chưa đưa ra những dẫn chứng cụ thể để học sinh có thể tự nhận thức trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, nhà trường và quê hương. Bên cạnh đó, nhiều giáo viên cho rằng mình chưa cố gắng tìm hiểu những thay đổi về tâm sinh lý của lứa tuổi này, chưa có điều kiện để uốn nắn cho từng em khi các em có biểu hiện lệch lạc, từ đó, giúp các em rèn luyện nhân cách, đạo đức lối sống và kỹ năng sống cần thiết để các em chuẩn bị vào đời...

*Thứ ba*, chương trình và nội dung Sách giáo khoa môn GDCD hiện nay vẫn còn những bất cập

Mặc dù Quốc hội nước ta đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về Đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông nhưng hiện nay chương trình, nội dung, SGK môn GDCD vẫn còn khá nhiều bất cập. Một thực tế dễ nhận thấy là mục tiêu chương trình GDCD hiện nay chưa thiết thực, phổ thông và sát với thực tế, chưa làm nổi bật được vai trò và sứ mệnh đặc thù của môn GDCD ở trường THCS. Bên cạnh đó, những nội dung giáo dục về lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước; bổn phận của người công dân với quê hương, đất nước còn bị xem nhẹ.

Thực tế điều tra cho thấy, phần lớn học sinh THCS cho rằng môn GDCD có nhiều nội dung khó hiểu. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là do khối lượng kiến thức của môn học quá nhiều trong khi thời gian học tập ít; chương trình, sách giáo khoa còn khô khan, gượng ép; kiến thức trừu tượng, hàn lâm, nhiều bài học xa rời thực tế, chưa cần thiết và không phù hợp với đối tượng, trình độ nhận thức của học sinh phổ thông, nặng về giáo dục chính trị, nhẹ về giáo dục kỹ năng sống.

*Thứ tư*, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh môn GDCD còn hạn chế

Qua khảo sát cho thấy kết quả đánh giá của giáo viên về học lực của học sinh thông qua điểm số không phản ánh đúng thực chất kết quả học tập. Hình thức, phương thức kiểm tra, đánh giá tuy giáo viên đã sử dụng nhiều loại nhưng sự phối hợp giữa các hình thức, phương pháp trong một đề kiểm tra nhằm bộc lộ những năng lực của học sinh còn hạn chế.

Phương thức kiểm tra, đánh giá còn đơn điệu, chủ yếu là kiểm tra, đánh giá trong giờ học trên lớp chứ chưa có kiểm tra, đánh giá ngoài giờ. Mặc dù nội dung môn GDCD gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn của học sinh, gắn liền với sự kiện trong đời sống đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị xã hội của địa

phương, đất nước. Do đó hầu như kết quả kiểm tra, đánh giá chưa phản ánh được đầy đủ các mặt của học sinh về kiến thức, kỹ năng, thái độ... Đặc biệt là chưa nâng cao ý thức công dân của học sinh bằng thực hành trong thực tiễn.

*Tóm lại*, từ những phân tích trên, việc đưa môn GDCD trở về vị trí, chức năng của môn học là sự cần thiết trong trường THCS. Từ đó, các trường sẽ tạo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học môn GDCD, góp phần tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và những công dân mới có tính năng động, sáng tạo, có phẩm chất và năng lực thực hiện thành công công cuộc đổi mới đất nước, phù hợp với xu thế phát triển chung trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

### **Tiểu kết chương**

Sự phát triển nhân cách của học sinh THCS qua giảng dạy môn GDCD phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố có cả khách quan và chủ quan, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Ngoài nguyên nhân khách quan của xã hội, của quy chế quy định thì sự phát triển nhân cách của học sinh THCS chủ yếu là do việc giáo dục của nhà trường và quá trình tu dưỡng của chính bản thân học sinh, trong đó việc giảng dạy môn GDCD có một vai trò hết sức quan trọng. Bên cạnh những thành tựu đạt được trong việc phát huy vai trò giảng dạy môn GDCD đối với sự hình thành nhân cách học sinh THCS như: giúp cho học sinh thấy được sự cần thiết phải tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với các chuẩn mực của xã hội; biết đánh giá, phê phán, đấu tranh chống lại các hành vi lệch chuẩn, những biểu hiện tiêu cực đi ngược với các giá trị chân - thiện - mỹ trong đời sống; có quan điểm, niềm tin khoa học và cách nhận thức đúng đắn về sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan; có ý thức sống tôn trọng pháp luật, ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật và phê phán những hành vi làm trái quy định của pháp luật; có ý thức tìm hiểu thực tế, gắn học với hành, vận dụng được những điều đã học vào cuộc sống;... thì việc phát huy vai trò môn GDCD đối với sự phát triển nhân cách học sinh THCS ở huyện Chợ Đồn còn không ít bất cập, hạn chế. Thực trạng nêu trên đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức giảng dạy môn GDCD.

### Chương 3

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

**3.1. Phương hướng giảng dạy môn giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở trong thời gian tới**

#### **3.1.1. Đảm bảo tính khoa học, mục tiêu GD&ĐT thế kỷ 21**

Các nội dung giáo dục đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống, kinh tế, pháp luật là những nội dung chính ở cả ba cấp học trong chương trình môn GD&ĐT mới. Nội dung được xây dựng theo hướng đồng tâm và phát triển tuyến tính, mở rộng và nâng cao dần từ tiểu học và THCS đến THPT.

Những chủ đề nội dung môn học thiết thực, hiện đại, gắn với thực tiễn, với các sự kiện có tính thời sự trong đời sống đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, văn hoá của địa phương, đất nước và thế giới.

Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh được quán triệt trong tất cả các thành tố của chương trình môn học từ mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt cũng như các định hướng về phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục.

Chương trình được xây dựng theo hướng mở; không quy định chi tiết về nội dung dạy học cho từng bài học mà chỉ quy định những yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất, đảm bảo tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh phát huy vai trò chủ động, sáng tạo cũng như điều kiện dạy và học của từng địa phương.

Phương pháp dạy học khuyến khích học sinh được trải nghiệm, khám phá, chú trọng rèn luyện cho học sinh tìm kiếm và thu thập thông tin, học cách phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề.

Chương trình đã tích hợp nhiều nội dung giáo dục mới, thể hiện rõ cách tiếp cận giá trị và tiếp cận liên ngành. Các mạch nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế, tài chính, pháp luật từ lớp 1 đến lớp 12 đều được xây dựng

xoay quanh các giá trị truyền thống của dân tộc, của nhân loại và đảm bảo tính thực tiễn, tính sư phạm, phù hợp với điều kiện kinh tế, truyền thống văn hoá, sự đa dạng của các đối tượng học sinh xét theo phương diện vùng miền, điều kiện và tâm lí lứa tuổi.

Chương trình còn tích hợp các nội dung giáo dục cần thiết khác như: giáo dục môi trường, giáo dục di sản, bình đẳng giới, giáo dục sức khoẻ vị thành niên, giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục tài chính,... Những nội dung này phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng, nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Chương trình nhằm tạo sự chuyển biến cho người học và người dạy về ý thức tự bảo vệ các giá trị, các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, quyền và tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ công dân... góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước.

### ***3.1.2. Đổi mới trong giáo dục kinh tế - tài chính***

Nước ta đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa nên học sinh cần được giáo dục các kiến thức nền tảng, cốt lõi về kinh tế.

Thực tế, hiện nay thanh thiếu niên Việt Nam còn thiếu hiểu biết nhiều về kinh tế, tài chính. Nhiều em chưa hiểu được giá trị của sức lao động, thiếu cân nhắc khi chi tiêu; không có kỹ năng sử dụng tiền hiệu quả; chưa được cha mẹ quan tâm, hướng dẫn việc tự quản lý tiền; kỹ năng giao tiếp giữa cha mẹ và con cái về tài chính chưa được đề cao... dẫn đến nhiều hậu quả về kinh tế và xã hội.

Dự thảo chương trình GDCCD mới xác định mục tiêu đúng đắn nhằm giáo dục cho học sinh kiến thức và kỹ năng cơ bản, cần thiết về kinh tế và quản lý tài chính; giúp học sinh nhận thức đúng về giá trị của tiền và sức lao động, biết sử dụng tiền một cách đúng đắn và hiệu quả, biết phân biệt giữa nhu cầu và mong muốn để ra quyết định chi tiêu đúng đắn, từ đó giúp học

sinh xác định mục tiêu công việc và tài chính bản thân trong tương lai, sống trách nhiệm hơn với tình hình tài chính của gia đình ở hiện tại.

Các mạch nội dung chủ đề kinh tế và tài chính được xác định khá hợp lí, hiện đại, phù hợp tâm lí, nhận thức lứa tuổi và đáp ứng đúng nhu cầu thực tiễn.

Tuy nhiên, để dự thảo chương trình được hoàn thiện thêm, ban soạn thảo cần điều chỉnh một số nội dung ở tiểu học cho phù hợp hơn với lứa tuổi học sinh; Bộ GD&ĐT cần có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và tham khảo thêm ý kiến nhận xét của giáo viên trực tiếp giảng dạy môn học này để chương trình mới được thực hiện có hiệu quả, đặc biệt về phương pháp dạy học và đánh giá kết quả giáo dục.

### ***3.1.3. Quán triệt nguyên lý về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy môn Giáo dục công dân***

Vấn đề quan hệ giữa lý luận và thực tiễn có tầm quan trọng đặc biệt trong dạy học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo nguyên tắc này của Chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người khái quát thành lý luận trong hoạt động thực tiễn nước ta và nó đã trở thành bài học vô giá cho mọi thế hệ trong giai đoạn xây dựng và thống nhất đất nước. “Nói đi đôi với làm” đã trở thành phương châm hành động bất diệt trong thời đại Hồ Chí Minh và nó luôn có giá trị thực tiễn sâu sắc, trường tồn, vĩnh cửu. Có thể khẳng định rằng, nội dung “Nói đi đôi với làm” là một trong những biện pháp căn bản nhất, thực tiễn nhất nhằm ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm, bệnh giáo điều, chỉ có nói mà không làm. Người nói: “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào công việc thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách”. Tinh thần đó tiếp tục được thể hiện trong Điều 3 Luật Giáo dục Việt Nam: “Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết



hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn (người trích nhấn mạnh), giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội” và gần đây, trong quan điểm chỉ đạo Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được Hội nghị Trung ương tám, Khóa XI của Đảng đề ra (Nghị quyết số 29-NQ/TW) có khẳng định: “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn liền với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội (người trích nhấn mạnh)”.

Bởi vậy, quá trình xây dựng và phát triển nhân cách cho học sinh THPT trong nhà trường phải gắn liền với cuộc sống luôn luôn vận động, biến đổi và phát triển không ngừng. Hiệu quả giáo dục không thể cao nếu như trong giảng dạy GDCD giáo viên quá phụ thuộc vào SGK, khiến cho các giờ học nội dung giáo dục quá hàn lâm, nặng về học thuật, lý luận, thuyết giảng giáo điều, hình thức giáo dục xơ cứng, đơn điệu với lứa tuổi thanh niên học sinh.

Việc dạy học môn GDCD cần gắn bó chặt chẽ với thực tiễn cuộc sống của học sinh, của lớp học, nhà trường, địa phương. Giáo viên cần hết sức linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn, sử dụng các tình huống, các câu chuyện, thông tin, sự kiện, hiện tượng thực tế ở địa phương và các vấn đề bức xúc của xã hội để đối chiếu, so sánh, phân tích, lý giải, minh họa cho nội dung bài giảng.

Đồng thời cũng cần hướng dẫn, khuyến khích cho học sinh liên hệ, tự liên hệ, so sánh, đối chiếu các hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh với các giá trị đã học; tổ chức cho học sinh điều tra tìm hiểu các vấn đề thực tiễn có liên quan đến nội dung bài học; thực hiện các dự án nhằm xây dựng môi trường lớp học, nhà trường, cộng đồng ngày một tốt đẹp hơn.

Có như vậy bài học GDCD mới trở nên gần gũi, sống động, thiết thực đối với học sinh và có sức lôi cuốn đối với các em.

Muốn vậy, cần tránh khuynh hướng tách rời giữa lý luận với thực tiễn và thực tiễn với lý luận, những biểu hiện không đúng trong việc vận dụng những tri thức lý luận của môn học vào cuộc sống. Không có tri thức của bộ môn nào lại gắn chặt với cuộc sống như tri thức của môn GDCD. Dù như bất kỳ tri thức nào của nó cũng liên hệ với các hiện tượng của cuộc sống thường ngày của con người.

Cần hết sức tránh việc chỉ truyền thụ tri thức lý luận làm cho học sinh không tiếp thu nổi bài học do mức độ trừu tượng và khái quát cao của nó. Đồng thời tuyệt đối không được vận dụng một cách vụng về, hạ thấp giá trị của lý luận.

Tóm lại, trong dạy học môn GDCD giáo viên luôn luôn phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn” và phải thấm nhuần quan điểm mới, quan điểm phát triển. Thông qua việc đa dạng hoá các hoạt động dạy học, gắn hoạt động dạy học với hoạt động xã hội, hoạt động lao động và hoạt động thực tiễn ở các địa phương giúp các em xây dựng nhận thức đúng đắn về thế giới quan, nhân sinh quan và củng cố niềm tin, kỹ năng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn của học sinh.

### **3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy môn giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn**

#### ***3.2.1. Thay đổi tư duy và nhận thức về môn giáo dục công dân trong các trường trung học cơ sở***

Hiện nay trong xã hội đã có những hiện tượng đạo đức xuống cấp nghiêm trọng, các tệ nạn xã hội xuất hiện ngày càng nhiều ảnh hưởng không nhỏ tới một bộ phận học sinh. Bản thân học sinh, các thầy cô giáo trong nhà trường chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí của môn GDCD. Chính vì thế việc đổi mới tư duy và nhận thức cho đội ngũ giáo viên trong nhà trường là hết sức cần thiết

nhằm giúp thấm nhuần sâu sắc vị trí đạo đức nhân cách của con người trong bối cảnh xã hội phát triển theo cơ chế thị trường có quy luật cạnh tranh trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Để thay đổi tư duy và nhận thức, chúng ta cần thực hiện các nội dung sau:

Tác động vào đối tượng cán bộ quản lý để họ chủ động học tập, nâng cao hiểu biết, thấm nhuần chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Chợ Đồn, Bắc Kạn về vị trí, vai trò của môn GDCD. Có thái độ nghiêm túc trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá công tác giảng dạy môn học này. Phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tập thể giáo viên và học sinh đối với công tác này.

Tác động vào đối tượng giáo viên nhằm thống nhất quan niệm về GDCD, đặc biệt thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và cách đánh giá xếp loại kết quả môn GDCD. Nâng cao ý thức trách nhiệm của họ trong việc giảng dạy môn GDCD thông qua các bài giảng trên lớp, qua thái độ lao động tận tụy, qua phong cách, lối sống mẫu mực của những nhà sư phạm để học sinh noi theo.

Tác động vào đối tượng cha mẹ học sinh để giúp cha mẹ học sinh hiểu rằng việc học môn GDCD là cần thiết và rất quan trọng, đó không chỉ là trách nhiệm của nhà trường, của các thầy cô giáo mà gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp học sinh nhận thức được vai trò này.

Tác động vào các lực lượng xã hội ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiểu biết cho các lực lượng xã hội ngoài nhà trường về các quan niệm giáo dục, đặc biệt là quan niệm về môn GDCD trong trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn. Yêu cầu sự phối hợp của các lực lượng xã hội ngoài nhà trường với nhà trường thường xuyên và đồng bộ, yêu cầu sự quan tâm thực chất và nhiệt tình hơn nữa từ các cấp lãnh đạo đến các lực lượng xã hội cho giáo dục.

Nói chung, nội dung của biện pháp là cần làm cho mọi người hiểu được vai trò của đạo đức trong việc phát triển kinh tế - chính trị - xã hội, phải nắm được hệ thống các giá trị đạo đức, giá trị tinh thần, định hướng con người vươn tới cái chân - thiện - mỹ.

### ***3.2.2. Giải pháp về cơ chế chính sách, lãnh đạo và quản lý***

Thực hiện chủ trương của Đảng trong Nghị quyết số 29 về “Đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, ngành giáo dục và đào tạo nói chung, các trường phổ thông nói riêng đã và đang có nhiều chuyển động, với nhiều góc độ và cấp độ khác nhau, từ đổi mới về phương pháp, phương thức dạy và học, cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đến đổi mới công tác quản lý, sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên... Những đổi mới về dạy và học ở trường trung học, đã và đang mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ cả chiều sâu lẫn chiều rộng đối với giáo dục phổ thông nước ta.

Liên tiếp từ đầu năm học 2018 - 2019 đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 29. Đối với dạy học tích hợp, Bộ đã có những chủ trương rộng mở: thay cho việc dạy theo từng bài/tiết trong SGK, các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng PPDH tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình hiện hành, cần xác định các năng lực và phẩm chất có thể hình thành cho học sinh trong mỗi chuyên đề đã xây dựng. Các chuyên đề này phải được nhà trường phê duyệt, và đây là căn cứ để tiến hành thanh tra, kiểm tra, dự giờ đối với giáo viên. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn cũng đã tích cực triển khai các phương pháp dạy học mới đối với môn GDCC đến các nhà trường phổ thông. Mặc dù có

sự chỉ đạo từ Bộ, Sở, song giáo viên dạy GDCD ở các trường THCS Huyện Chợ Đồn vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc biên soạn và dạy học theo các chủ đề tích hợp liên môn. Để tháo gỡ các khó khăn cho giáo viên, cần phải có các quan điểm, giải pháp chỉ đạo sâu hơn từ Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cấp ngành liên quan.

### ***3.2.3. Giải pháp đối với giáo viên và học sinh***

#### ***3.2.3.1. Đối với giáo viên***

Nếu coi mỗi quá trình giáo dục là một quá trình “sản xuất”, mà sản phẩm là con người, là nhân cách học sinh, thì giáo viên chính là “nhân tố hàng đầu của quá trình sản xuất đó”. Chất lượng sản phẩm và năng suất lao động do lực lượng sản xuất quyết định. Điều 15 Luật Giáo dục Việt Nam khẳng định “Nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục”. Cho nên, sẽ không thể đổi mới được gì hết, nếu không đổi mới “nhân tố hàng đầu” đó.

Có thể nói, vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDCD là một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, nhiều giáo viên và nhiều nhà quản lý giáo dục. Trong nhiều hội thảo, nhất là “Hội thảo quốc gia về giáo dục đạo đức – công dân trong giáo dục phổ thông Việt Nam” được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Hà Nội, năm 2013 và “Hội thảo khoa học quốc gia về Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn GDCD ở trường trung học” được tổ chức tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế (tháng 1/2017) đã có rất nhiều tham luận khoa học bàn về vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDCD. Coi đây là một trong những giải pháp cơ bản để nâng cao hiệu quả giảng dạy, học tập môn GDCD góp phần hình thành nhân cách học sinh THPT phát triển toàn diện.

Vai trò quan trọng nhất của giáo viên GDCD chính là dạy chữ để dạy người, để rèn luyện nhân cách con người cho từng học sinh. Do đó đòi hỏi giáo viên bộ môn không chỉ truyền thụ tri thức khoa học, giúp cho học sinh phát triển năng lực trí tuệ mà còn phải bồi dưỡng cho các em tình cảm, tâm hồn, những chuẩn mực đạo

đức cơ bản, lối sống cao đẹp và cách làm người trong xã hội, gây dựng ý thức trách nhiệm với cuộc sống, bản phận, nghĩa vụ với xã hội, với công việc và con người. Bên cạnh những ưu điểm cần được khẳng định, góp phần to lớn vào việc nâng cao hiệu quả giảng dạy môn GDCD thì hiện nay đội ngũ giảng dạy môn học này cũng còn nhiều hạn chế, bất cập cần được khắc phục, giải quyết.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập từ phía đội ngũ những người giảng dạy môn GDCD, trước mắt cần giải quyết tốt một số vấn đề sau đây:

*Một là*, các cơ sở đào tạo giáo viên GDCD cần quan tâm đến công tác chính trị tư tưởng

Chất lượng dạy và học môn GDCD ở trường THPTCS phụ thuộc vào ý thức, niềm tin khoa học và tâm huyết của đội ngũ giáo viên. Ý thức hệ Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước là vũ khí tư tưởng của đội ngũ giáo viên GDCD trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Bởi vậy, niềm tin khoa học, tinh thần yêu ngành, yêu nghề của đội ngũ giáo viên môn GDCD sẽ tác động một cách trực tiếp đến việc hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận đúng đắn cho học sinh. Khi người giáo viên nhất quán tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước thì mới thực hiện được vai trò là người tuyên truyền cho đường lối, chính sách đó. Hiện nay, do điều kiện khách quan và chủ quan, một bộ phận không nhỏ đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDCD có biểu hiện xói mòn niềm tin cộng sản, suy thoái đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Vì vậy, việc nâng cao ý thức hệ Mác – Lênin, giữ vững niềm tin cộng sản của giáo viên môn GDCD là hết sức cần thiết cả về lý luận và thực tiễn.

*Hai là*, quá trình đào tạo đội ngũ giáo viên ở các trường đại học phải gắn liền với việc đào tạo lại, chuẩn hóa, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đất nước và xu thế phát triển của thời đại

Xuất phát từ đặc trưng cơ bản tri thức môn GDCD ở trường THPTCS, đội ngũ giáo viên cần phải được cập nhật, bổ sung những nhận thức mới về các vấn đề kinh

tế, chính trị, xã hội, văn hóa... Tính thời sự của môn học đòi hỏi người giáo viên GDCD phải thường xuyên tiếp cận, nắm bắt thông tin, phân tích, xử lý, chắt lọc làm giàu thêm vốn sống, vốn kiến thức thực tế để vận dụng vào bài giảng, làm tươi mới, sinh động giờ học GDCD. Tính định hướng chính trị, tính Đảng sâu sắc của môn GDCD đòi hỏi giáo viên GDCD phải luôn nghiên cứu, bám sát, vận dụng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước để làm rõ nội dung bài học, môn học. Mỗi một thời kỳ, một giai đoạn phát triển, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng luôn thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, vì vậy bản thân người giáo viên GDCD muốn dạy tốt cần được đào tạo lại, chuẩn hóa, bồi dưỡng kiến thức nhằm bổ sung, cập nhật những nội dung mới làm phong phú thêm bài dạy của mình. Quá trình đó được thực hiện thông qua các khóa tập huấn hè, bồi dưỡng chuyên đề phù hợp với yêu cầu thực tiễn địa phương và trường học.

*Ba là, quan tâm đến các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giáo viên GDCD*

Cùng với việc nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí môn GDCD ở trường THCS đối với giáo viên, học sinh và toàn xã hội, cần kết hợp nhuần nhuyễn, hiệu quả giữa quá trình đào tạo với việc sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ giáo viên GDCD. Tâm lý chung của xã hội đều cho rằng môn GDCD là môn phụ, học mà không thi tốt nghiệp, không thi đại học nên kết quả học tập thế nào cũng được, không quan trọng. Với nhận thức đó đã dẫn đến thực trạng các cấp quản lý không quan tâm chế độ, chính sách đãi ngộ đối với giáo viên môn GDCD so với giáo viên các môn học khác. Thực tế chế độ khen thưởng, bình xét thi đua hàng năm đối với giáo viên ở các trường THPT lâu nay chủ yếu thuộc về giáo viên các môn chính như Văn, Toán, Lý, Hóa, Sử, Địa... hầu hết giáo viên các môn học đó thường giữ các chức vụ Tổ trưởng chuyên môn hoặc là giáo viên chủ nhiệm lớp nên được quan tâm ưu tiên. Còn giáo viên GDCD bị xem là “môn học phụ” nên thường được ghép vào các tổ chuyên môn khác và cũng không mấy khi được phân công chủ nhiệm lớp, nên các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, “Lao động tiên tiến” hàng năm

giáo viên GDCD rất khó đạt được. Xã hội, phụ huynh, học sinh xem nhẹ môn học, cơ quan quản lý giáo dục không có chế độ đãi ngộ thỏa đáng đã làm giảm nhiệt huyết với nghề của đội ngũ giáo viên GDCD. Vì vậy, để có đội ngũ giáo viên GDCD có chất lượng cao, ngoài việc nâng cao hiệu quả đào tạo, chuẩn hóa, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cần có sự quan tâm từ Nhà nước, Nhà trường và xã hội đối với đội ngũ giáo viên GDCD. Thực hiện tốt các chế độ lương, thưởng, phúc lợi tập thể, xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên. Đảm bảo công bằng, bình đẳng trong thi đua khen thưởng để giáo viên GDCD có động lực, tâm huyết với nghề, yên tâm đầu tư thời gian, trí tuệ trong việc tìm kiếm cách thức, biện pháp giảng dạy nhằm đảm bảo hiệu quả giờ dạy tốt hơn.

*Bốn là*, tuyển dụng giáo viên giảng dạy môn GDCD phải đúng chuyên ngành được đào tạo

Các cơ sở sử dụng giáo viên ở địa phương cần tuyển dụng giáo viên GDCD đảm bảo đạt chuẩn, bố trí giảng dạy đúng chuyên ngành được đào tạo tại các trường đại học để nâng cao chất lượng dạy học môn GDCD ở trường THCS. Đội ngũ giáo viên được đào tạo bài bản ở các trường đại học, khoa sư phạm đạt Chuẩn về trình độ kiến thức, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt huyết với nghề là điều kiện thiết yếu của việc nâng cao chất lượng dạy học và thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia môn GDCD. Đồng thời, cần kiên quyết loại trừ tình trạng giáo viên dạy chéo môn và giáo viên không đạt Chuẩn tham gia dạy môn GDCD. Thường xuyên thanh tra, khảo sát chất lượng chuyên môn đội ngũ giáo viên GDCD ở địa phương, từ đó có kế hoạch, biện pháp sử dụng, bố trí, luân chuyển giáo viên phù hợp với trình độ chuyên môn.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên GDCD không phải là nhiệm vụ một sớm, một chiều, mà là nhiệm vụ lâu dài, cần được tiến hành thường xuyên, liên tục và sự vào cuộc của toàn xã hội, của các cấp, các ngành, sự cầu thị, bèn bỉ, kiên trì của bản thân giáo viên, với những giải pháp đồng bộ, thiết thực.



### 3.2.3.2. Đối với học sinh

Tự học là một trong những yếu tố góp phần tạo sự thành công của quá trình học tập của học sinh. Do vậy, nó cần phải trở thành một trong những kỹ năng quan trọng số một trong mỗi cá nhân học sinh. Không thể phủ nhận trong các trường THCS huyện Chợ Đồn có những học sinh say mê học hỏi và luôn có ý thức tự học, nhưng bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh có ý thức tự học chưa nhiều. Khi chúng tôi hỏi “Em có thường xuyên tự học bài ở nhà không?” thì chỉ có 46% học sinh cho rằng tự giác học bài, còn 54% học sinh nói chỉ khi nào thầy cô, bố mẹ lên tiếng mới ngồi vào bàn học. Thực tế này cho thấy rằng cần phải giáo dục và nâng cao năng lực cho học sinh thì quá trình tích hợp kiến thức liên môn và dạy học kiến thức ấy ở nhà trường THCS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn mới đạt hiệu quả tối đa. Tuy nhiên, nâng cao năng lực tự học của học sinh ở đây là vấn đề mang tính chiến lược, vì không thể một sớm, một chiều có thể giúp học sinh có ý thức tự học được ngay. Nhất là trong điều kiện học sinh ở huyện Chợ Đồn, ngoài việc học trên lớp nhiều em còn phải phụ giúp bố mẹ làm nhiều việc trong gia đình. Để nâng cao tinh thần, thái độ, ý thức tự giác học của học sinh, theo chúng tôi, cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, về phía nhà trường: Để nâng cao tinh thần tự học cho học sinh, nhà trường cần thực hiện: Giáo dục cho học sinh ý thức tự giác học tập để các em ý thức được sự cần thiết phải học, thấy được rằng mình thực sự đang thiếu tri thức mới. Giúp học sinh cảm nhận được sự thiếu hụt sẽ là một yếu tố kích thích học sinh tìm kiếm một sự cân đối mới, thỏa mãn nhu cầu tri thức của mình. Tạo điều kiện cho học sinh tự học ngay ở trường bằng cách đa dạng nguồn học liệu, đầu tư máy vi tính kết nối Internet, phòng học, thư viện được xây dựng khang trang, sạch sẽ... Kết hợp với cha mẹ học sinh trong việc giáo dục ý thức tự giác học tập cho con em họ bằng cách thuyết phục cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho các em tự học ở nhà, không bắt học sinh làm nhiều việc.

*Hai là, về phía giáo viên, cần thực hiện các giải pháp sau: Phương pháp dạy của giáo viên phải kích thích, khơi dậy ở người học một sự hứng thú thực sự. Muốn làm được điều này thì trong giờ dạy, giáo viên phải tạo ra được những tình huống có vấn đề và thực sự có ý nghĩa với học sinh để kích thích tính tò mò của học sinh và các em sẽ có ý thức muốn tự mình tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề. Mặt khác, ý thức tự giác học tập của học sinh được bắt nguồn từ bên trong, từ năng lực nội sinh của học sinh. Do đó, giáo viên phải hướng dẫn học sinh tự học bằng cách xây dựng động cơ tự học cho họ. Hiện nay, học sinh không chỉ thụ động tiếp thu kiến thức từ thầy cô mà các em có nhu cầu tự học tập, tự tìm hiểu và tự nhận thức cái mới xung quanh mình. Bởi vậy, giáo viên phải tạo ra những nội dung mới, đột ngột, bất ngờ, những yếu tố chứa đựng mâu thuẫn liên quan đến quyền lợi và hứng thú của các em để hình thành động cơ nhận thức lành mạnh của học sinh. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh các kỹ thuật để phục vụ cho việc tự học của học sinh như: Kỹ thuật học tích cực được sử dụng trong tổ chức hoạt động (động não, khăn trải bàn, các mảnh ghép, phòng tranh...) thể hiện trong kế hoạch dạy học các chủ đề đã được biên soạn; kỹ thuật sử dụng các thiết bị, học liệu được sử dụng trong hoạt động học của học sinh (nếu có) đã được biên soạn trong kế hoạch dạy học chủ đề... Giáo viên cần hướng dẫn học sinh chuyển giao nhiệm vụ học tập và quan sát các hoạt động học của học sinh, những khó khăn mà học sinh có thể gặp... để có những biện pháp giúp học sinh vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Ngoài ra, giáo viên cần theo dõi, giúp đỡ học sinh hoạt động học ở ngoài lớp, ở nhà và cộng đồng. Đối với những nội dung học sinh tự học ở nhà, đến lớp giáo viên phải tổ chức cho học sinh báo cáo và thảo luận về sản phẩm học tập đó.*

Một nội dung quan trọng giúp học sinh có hứng thú trong tự học là ngoài việc có kỹ thuật tự học, học sinh còn phải biết lựa chọn, tìm kiếm thông tin để tự học. Nếu kiến thức tự học chỉ có trong sách giáo khoa thì sẽ dễ dẫn tới sự nhàm chán. Hơn nữa nếu thiếu thông tin mới sẽ không thuyết phục được học sinh tự giác học bài. Vì vậy, tùy vào bài học cụ thể mà giáo viên khuyến khích, giao cho học

sinh thu thập tài liệu, tình huống liên quan đến nội dung bài học. giáo viên có thể hướng dẫn học sinh những cách chọn lọc tư liệu, tình huống liên quan theo từng bài học, tiết học hoặc theo chủ đề; hướng dẫn học sinh tìm tới các địa chỉ tin cậy để lấy tư liệu. Gợi ý quan trọng cho dạy chủ đề tích hợp kiến thức thực tiễn là giáo viên nên khuyến khích học sinh tìm những tư liệu, tình huống ở từng địa phương cụ thể nơi học sinh sinh sống. Những tư liệu mà học sinh tìm được sẽ là những minh chứng sống động làm cho giờ học trở nên thực tế hơn. Chính điều đó làm cho học sinh phấn khởi, tự tin hơn khi kiến thức mà mình thu thập được thầy cô ứng dụng vào bài học, được các bạn trong lớp phân tích, mổ xẻ trở thành những kiến thức sống động. Đây chính là một biện pháp hiệu quả nhất làm nâng cao năng lực tự học của học sinh.

Để kích thích học sinh tự học đạt kết quả cao, vấn đề đánh giá của giáo viên và đánh giá của học sinh về kết quả hoạt động được quan tâm thực hiện. Đối với việc đánh giá của giáo viên, giáo viên cần có phương án để đánh giá kết quả hoạt động học của học sinh (được thể hiện trong kế hoạch dạy học mỗi chủ đề). Các hình thức đánh giá giáo viên có thể sử dụng là quan sát, nhận xét; cách trả lời câu hỏi/bài tập/nhiệm vụ học tập của học sinh. Còn đối với việc đánh giá của học sinh về kết quả hoạt động bao gồm hai hình thức là tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng thì giáo viên sẽ là trọng tài đứng ra tổ chức để học sinh tự đánh giá mình hoặc đánh giá đồng đẳng với bạn.

*Ba là*, đối với cha mẹ học sinh, cần thực hiện các giải pháp:

Học sinh THCS có sự thay đổi lớn về tâm lý, những trở ngại về tâm lý có thể dẫn đến sự giảm sút về hứng thú học tập, một số em lười đến trường. Hơn thế nữa, nếu gặp thất bại trong học tập, học sinh có thể chán nản, bê trễ học hành, thậm chí bỏ học. Những lúc như thế này, vai trò của cha mẹ và thầy cô giáo đối với việc lấy lại hứng thú học tập cho các em là hết sức quan trọng. Sự ân cần chỉ bảo, sự quan tâm chăm sóc và động viên kịp thời của gia đình, của cha mẹ và những người thân

sẽ giúp cho học sinh vượt qua được những trở ngại khi học tập. Do vậy, cha mẹ học sinh phải là người bạn đồng hành trên mỗi bước đường học tập của các em.

Để phát huy tính tự học của học sinh, cha mẹ học sinh cần tạo cho con em mình động cơ học tập đúng đắn bằng cách cha mẹ học sinh cần tạo điều kiện, thời gian cho học sinh tự học cộng với niềm tin, sự tôn trọng, sự động viên khích lệ của cha mẹ đối với học sinh là liều thuốc bổ giúp học sinh nâng cao ý thức tự học trong học tập cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Bên cạnh đó cha mẹ học sinh không nên quá kỳ vọng vào kết quả học tập của học sinh, không ép buộc học sinh học quá nhiều sẽ gây áp lực lớn cho con em, không trừng phạt khi các em lười học, cũng không ép các em làm nhiều việc trong gia đình ... Những động cơ dựa trên những tiêu chí như vậy thường không bền vững và dẫn tới kết quả học tập của học sinh cũng thất thường, lâu dần sẽ dẫn đến hiện tượng đối phó trong quá trình tự học của học sinh. Nhu cầu tự nhận thức được nuôi dưỡng và nảy nở trên cơ sở những xúc cảm và tình cảm tích cực từ bố mẹ sẽ giúp học sinh có động cơ học tập đúng đắn và sẽ trở thành yếu tố tích cực nhất giúp học sinh thành công ngay từ khi mới ngồi trên ghế nhà trường.

Phát triển năng lực tự học cho học sinh cùng với các giải pháp về phía nhà trường và giáo viên là điều kiện tiên đề quan trọng để nâng cao chất lượng tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học GDCD ở các trường THPT huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nhưng điều đó phải được thực hiện một cách đồng thời và có hệ thống mới phát huy được hiệu quả tối ưu.

### ***3.2.4. Đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn giáo dục công dân***

#### ***3.2.4.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy***

Với vai trò chủ đạo, giáo viên phải biết cách gây hứng thú cho học sinh, hướng dẫn các em thực hiện chủ động vai trò của mình bằng nhiều biện pháp: nắm vững nội dung sách giáo khoa GDCD, chuẩn bị tốt bài giảng, xác định mục tiêu bài học. giáo viên phải đặt học sinh trước tình huống có vấn đề và tìm cách giải quyết

vấn đề. Không chỉ giải quyết đơn lẻ mà biết kết hợp nhiều phương pháp, biện pháp. Ngoài sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và đồ dùng dạy học cũng rất quan trọng và không thể thiếu nên giáo viên phải chuẩn bị sẵn các tài liệu trực quan trong sách giáo khoa, bổ sung thêm những đồ dùng tự mình sưu tầm được. Ngoài ra giáo viên có thể cho các em đọc phần tư liệu đặt vấn đề trong sách giáo khoa, đồng thời quan sát và nhận xét tập làm các câu hỏi bài tập. giáo viên xây dựng câu hỏi phải hợp lý, vừa sức với trình độ và yêu cầu của học sinh. Do câu hỏi trong sách giáo khoa hướng tới các yêu cầu khác nhau như biết và hiểu, vận dụng tính sáng tạo, hình thành kỹ năng rèn luyện phương pháp nên nội dung các câu hỏi đó phải đặt đúng với nội dung bài học. Mỗi giờ học chỉ nên sử dụng 5 đến 7 câu hỏi, sau mỗi chương cần có một câu hỏi bài tập. Các câu hỏi phải tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh có mối quan hệ chặt chẽ làm nổi bật nội dung tư tưởng của bài.

Hướng dẫn học sinh thảo luận tổ nhóm theo từng bước: lập danh sách, đặt câu hỏi, kiểm tra kết quả. Không chỉ tìm ra kiến thức mà các nhóm còn phải đặt ra câu hỏi tình huống cho các nhóm khác trả lời và ngược lại các bạn nhóm khác bổ sung kiến thức để tạo phần tranh luận trong lớp giúp tiết học thêm sinh động để thầy cô nhận định, đánh giá. Ngoài ra, giáo viên tổ chức cho các nhóm kiểm tra chéo lẫn nhau về việc ghi chép, làm bài tập theo yêu cầu của mình và cả các tài liệu sưu tầm được. Đây là cách tự học và tự học lẫn nhau rất tốt tạo thêm sự hứng thú cho học sinh.

#### *3.2.4.2. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*

Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm làm sáng tỏ mức độ đạt được của học sinh về kiến thức, kỹ năng và thái độ so với mục tiêu và chuẩn chương trình môn GD&ĐT; công khai hoá các nhận định về kết quả học tập của mỗi học sinh, của tập thể lớp, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ cũng như tồn tại của mình, khuyến khích thúc đẩy việc học tập của các em ; giúp giáo viên điều chỉnh việc tổ chức hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh cho phù hợp; giúp cho cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp điều chỉnh hoạt động chuyên

môn và các hỗ trợ khác cho việc dạy và học; giúp các tác giả hoàn tất chương trình và sách giáo khoa.

Yêu cầu cơ bản của việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GDCD của học sinh

Để đạt được mục tiêu môn học, việc kiểm tra kết quả học tập môn GDCD phải hướng vào các yêu cầu sau: Việc kiểm tra phải góp phần quan trọng vào việc rèn luyện phương pháp học tập cho học sinh. Cụ thể không chỉ kiểm tra kiến thức, mà quan trọng là phải kiểm tra các kỹ năng (kỹ năng nhận xét, đánh giá, các kỹ năng vận dụng bài học để giải quyết các vấn đề, tình huống và thực hành trong cuộc sống), kiểm tra thái độ, tình cảm của học sinh đối với các vấn đề đạo đức và pháp luật. Từ đó, thúc đẩy học sinh tích cực rèn luyện theo yêu cầu của các chuẩn mực bài học.<sup>10</sup>

Việc kiểm tra phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện, khoa học và trung thực. Cụ thể, kiểm tra phải đưa lại những thông tin chính xác, phản ánh đúng kết quả học tập của học sinh để trên cơ sở đó giáo viên có sự điều chỉnh phù hợp về phương pháp dạy học, điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh. Bài kiểm tra được coi là có độ tin cậy nếu kết quả đánh giá phản ánh đúng năng lực học tập của học sinh dựa theo các tiêu chí đánh giá.

Phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của môn học để xây dựng đề kiểm tra, từ đó mới xác định được mức độ đạt yêu cầu của chuẩn. Phải có sự phân hoá mức độ cho các loại đối tượng học sinh khác nhau nhằm khuyến khích học sinh phấn đấu vươn lên. Nhìn chung, đề kiểm tra phải phù hợp với số đông học sinh (đại trà) và dành một số nội dung cho học sinh khá và giỏi (khoảng 20% tổng số điểm).

Đổi mới công cụ kiểm tra, cụ thể là đổi mới các hình thức đề kiểm tra, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và hình thức quan sát động, nghiên cứu sản phẩm hoạt động của học sinh. Phối hợp các lực lượng trong việc kiểm tra, đánh giá. Môn GDCD là một môn học có tính giáo dục và tính thực tiễn

cao, đòi hỏi học sinh phải biết vận dụng bài học trong cuộc sống và thực hành các chuẩn mực bài học, có sự thống nhất giữa nhận thức và hành vi. Để củng cố và tăng cường ý thức rèn luyện của học sinh ở mọi nơi, mọi lúc theo yêu cầu trên, trong đổi mới kiểm tra môn GDCD cần có sự phối hợp tham gia của các lực lượng, cụ thể :

Tự kiểm tra, đánh giá và kiểm tra, đánh giá của học sinh và tập thể học sinh. Kiểm tra, đánh giá của các lực lượng giáo dục trong nhà trường như giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên bộ môn khác, cán bộ Đoàn, Đội. Kiểm tra, đánh giá của gia đình và cộng đồng.

Ví dụ : để đánh giá việc thực hiện an toàn giao thông của học sinh, giáo viên nên để học sinh tự đánh giá bản thân, kết hợp với đánh giá của tập thể lớp, của cha mẹ học sinh và của lực lượng công an, tổ chức Đoàn, Đội,... (trong trường hợp học sinh vi phạm an toàn giao thông, cơ quan công an có thông báo về trường hoặc học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông hoặc tham gia công tác giữ gìn trật tự giao thông ở cộng đồng).

Để thực hiện việc tốt việc phối hợp các lực lượng trong việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên dạy môn GDCD cần phải thường xuyên liên hệ, kịp thời thu nhận những thông tin nhận xét, đánh giá của các lực lượng trên về thái độ, hành vi của học sinh, mặt khác có những hỡnh thức khuyến khích học sinh tự liên hệ, tự kiểm tra, tự đánh giá và kiểm tra, đánh giá lẫn nhau. Cần xác định nội dung tham gia kiểm tra, đánh giá cho các lực lượng.

Ví dụ: gia đình và cộng đồng có thể tham gia chủ yếu vào việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chuẩn mực của học sinh ; cán bộ Đoàn, Đội có thể tham gia đánh giá tinh thần, thái độ, kết quả tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. . .

Giáo viên dạy môn GDCD là người đóng vai trò quyết định trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bộ môn của học sinh.

Biện pháp phối hợp các lực lượng trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDCD sẽ tạo ra một môi trường giáo dục khép kín, tăng cường tính chính xác trong đánh giá.

Việc kiểm tra kết quả học tập môn GDCD gồm các nội dung :

Đánh giá một cách toàn diện mức độ đạt được về mặt kiến thức, kỹ năng thái độ đã quy định trong mục tiêu, chương trình và chuẩn kiến thức, kỹ năng môn GDCD.

Môn GDCD không chỉ cung cấp kiến thức phổ thông cho học sinh về các lĩnh vực thế giới quan, đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, lối sống mà còn có tính thực hành, vận dụng cao, nên cần đặt trọng tâm kiểm tra, đánh giá vào những nội dung: Kiểm tra, đánh giá một cách toàn diện mức độ đạt được về mặt kiến thức, kỹ năng thái độ đã quy định trong mục tiêu, chương trình và chuẩn kiến thức, kỹ năng môn GDCD.

Môn GDCD không chỉ cung cấp kiến thức phổ thông cho học sinh về các lĩnh vực đạo đức, pháp luật, tư tưởng, chính trị, lối sống mà còn có tính thực hành, vận dụng cao, nên cần đặt trọng tâm kiểm tra, đánh giá vào các vấn đề sau: Nội dung của chuẩn mực đạo đức, những biểu hiện có tính chất đặc trưng của nó; nội dung quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân liên quan đến chủ đề bài học...

Những hành vi như thế nào là tôn trọng và thực hiện đúng chuẩn mực, những hành vi như thế nào là vi phạm chuẩn mực. Mối quan hệ giữa các chuẩn mực; ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện chuẩn mực đối với cá nhân, gia đình, xã hội và tác hại của việc vi phạm chuẩn mực. Biểu hiện thái độ của học sinh trước các tình huống, các vấn đề có liên quan đến chuẩn mực; cách ứng xử theo yêu cầu của chuẩn mực trong những tình huống có liên quan. Việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, văn hóa, lối sống trong đời sống hằng ngày của bản thân học sinh.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá của môn GDCD rất đa dạng, phong phú, gồm các phương pháp sau:

Tự luận : trong câu hỏi tự luận, ngoài những dạng câu hỏi tự luận như các môn học khác, giáo viên dạy môn GDCD cần thiết kể thêm các loại bài tập tình huống, lập kế hoạch, viết báo cáo cho phù hợp với đặc thù môn học.



Trắc nghiệm khách quan: trắc nghiệm khách quan gồm có : trắc nghiệm đúng - sai, trắc nghiệm nhiều lựa chọn, trắc nghiệm dạng ghép đôi, trắc nghiệm dạng điền khuyết. Kiểm tra qua quan sát hoạt động và các sản phẩm hoạt động của học sinh.

### ***3.2.5. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường và xã hội***

Xuất phát từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, về sự liên hệ giữa các hiện tượng của đời sống xã hội loài người; giữa con người với hoàn cảnh. Cũng như xuất phát từ tính quy luật của sự hình thành, phát triển nhân cách... chúng tôi cho rằng, để góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy môn GDCD, để có tác động tích cực đến sự phát triển nhân cách học sinh THCS, nhất thiết phải xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội, chính C.Mác đã từng nói rằng: Trong tính hiện thực của nó, bản chất của con người (do đó của nhân cách con người) là tổng hòa những mối quan hệ xã hội. Sự tồn tại, phát triển của cá nhân phải gắn với sự phát triển của cộng đồng. Bởi lẽ: “Chỉ có trong cộng đồng cá nhân mới có được những phương tiện để có thể phát triển toàn diện những năng khiếu của mình và do đó, chỉ có trong cộng đồng mới có thể có tự do cá nhân”.

Giảng dạy GDCD là giảng dạy đạo đức, lối sống, phẩm chất, truyền thống dân tộc... cho mỗi cá nhân. Muốn nâng cao chất lượng giảng dạy môn học chúng ta nhất thiết phải có sự liên hệ và kết hợp với các môi trường mà học sinh đang sống, hoạt động và giao tiếp - đó là sự phối kết hợp giữa giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội. Từ đó mới phát hiện ra ưu điểm cũng như khuyết điểm, thiếu sót của học sinh để kịp thời giáo dục.

Đào tạo lớp người mới, thế hệ cách mạng cho đời sau vừa “hồng” vừa “chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là công việc và trách nhiệm chung của gia đình, nhà trường và xã hội. Đây là ba chủ thể giáo dục to lớn, nếu được phối hợp chặt chẽ, cùng thống nhất một mục đích, một yêu cầu và cùng một phương thức

giáo dục sẽ đem lại kết quả giáo dục tốt đẹp. Không chỉ giúp các em phát triển trí tuệ, năng lực học tập mà còn giúp các em có môi trường lành mạnh để tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống...

Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên giáo dục và hình thành ở học sinh các chuẩn mực đạo đức, đặc biệt là các chuẩn mực đạo đức truyền thống về trách nhiệm và nghĩa vụ của một người con, của một thành viên xã hội, về cách ứng xử người – người. Trong quá khứ và những năm trước đây khi mà trong gia đình các chuẩn mực đạo đức được chú ý giáo dục và giáo dục một cách nghiêm khắc thì những hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên rất ít. Trong những năm gần đây, do tác động của những yếu tố khách quan và trong nhiều gia đình việc giáo dục đạo đức cho trẻ bị xem nhẹ thì các hành vi lệch chuẩn của trẻ ngày càng gia tăng về quy mô và mức độ.

Ở phạm vi xã hội, giáo dục đạo đức cho học sinh cũng cần phải luôn được coi trọng. Chúng ta cần tạo nên một dư luận xã hội ủng hộ, khuyến khích các hành vi mang tính đạo đức và lên án các hành vi mang tính phi đạo đức, lệch chuẩn của học sinh. Chúng ta cần khuyến khích, biểu dương khi một em nhỏ giúp một cụ già qua đường, các em học sinh nhường chỗ ngồi cho cụ già, phụ nữ mang thai trên ô tô buýt... Chúng ta cần phê bình, góp ý kịp thời những ứng xử thiếu tôn trọng đối với người lớn tuổi của các em học sinh, các học sinh đi xe chiếm dụng lòng đường, đánh võng, phóng nhanh vượt ẩu... Khi dư luận xã hội lên tiếng mạnh mẽ thì các hành vi lệch chuẩn, phi đạo đức giảm hoặc không xuất hiện và chúng ta đã có những giai đoạn như vậy. Ngày nay, khi dư luận xã hội không thực hiện được vai trò điều chỉnh hành vi của mình thì các hành vi phi đạo đức nảy sinh và phát triển. Việc giáo dục đạo đức của xã hội hết sức đa dạng. Đó là giáo dục qua các cách ứng xử và hành vi của những người lớn tuổi. Những người lớn tuổi phải là tấm gương cho học sinh về thực hiện các chuẩn mực đạo đức. Đó là giáo dục từ hè phố, ngõ xóm đến các nơi công cộng, công sở, cơ quan, doanh nghiệp. Việc giáo dục đạo đức phải được thực hiện thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi.

Cùng với gia đình và xã hội, nhà trường đóng vai trò hết sức to lớn, gần như quyết định đến sự phát triển nhân cách của học sinh nói chung, học sinh THCS nói riêng. Bởi lẽ phần lớn thời gian để học chữ, học làm người của học sinh THCS là ở nhà trường. Vì vậy, chúng ta cần kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục nhân cách cho học sinh, ba môi trường này có quan hệ tương hỗ chặt chẽ với nhau như ba đỉnh của một tam giác đều mà ở đó trung tâm của tam giác ấy là giáo dục nhân cách, việc coi nhẹ một yếu tố nào đều làm suy giảm hiệu quả của việc giáo dục này.

### **Tiểu kết chương**

Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay và trong hệ thống các môn học, môn GDCD giữ vai trò quan trọng và trực tiếp trong việc giáo dục học sinh ý thức và hành vi công dân, phát triển tâm lực và nhân cách con người. Ngoài mục tiêu trang bị cho học sinh về kiến thức, môn GDCD truyền tải cho người học những giá trị, chuẩn mực của xã hội để họ trở thành những con người toàn diện, biết sống và biết tôn trọng người khác, thành công dân có ích cho cộng đồng và xã hội. Tuy nhiên thực tế việc dạy và học môn GDCD hiện nay còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu và mong muốn của xã hội. Do đó cần phải có những phương hướng và giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả giảng dạy của môn học này đối với sự phát triển nhân cách của học sinh THCS hiện nay phải tiến hành những giải pháp đồng bộ: Nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ giáo viên môn GDCD; Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập môn GDCD theo hướng dạy học tích cực; Cải tiến, đổi mới cách đánh giá kết quả học tập môn GDCD; Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

## KẾT LUẬN

Trong quá trình CNH, HĐH đất nước, Đảng ta xác định: xây dựng con người Việt Nam hiện nay là xây dựng nhân cách của con người với một nội dung toàn diện: từ bồi dưỡng thể lực, năng lực trí tuệ, không ngừng nâng cao học vấn và văn hoá, đến trình độ tư tưởng, thế giới quan và đạo đức cách mạng; từ đạo đức và lối sống, đến kế thừa và phát huy được những tinh hoa của truyền thống dân tộc, đáp ứng được những yêu cầu của con người mới XHCN.

Giảng dạy môn GDCD có tầm quan trọng đặc biệt tới việc phát triển nhân cách cho học sinh THCS. Nó xuất phát từ vị trí, chức năng và nhiệm vụ của bộ môn nhằm trang bị cho các em một hệ thống các tri thức khoa học về đạo đức, triết học, kinh tế, pháp luật... Từ đó giúp học sinh có được một cái nhìn tổng thể về thế giới khách quan trên quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Trên cơ sở nắm được những tri thức đã học tạo thành niềm tin và biến niềm tin thành hành động trong cuộc sống, đó chính là mục đích cuối cùng của việc giảng dạy môn GDCD. Trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với sự biến đổi nhanh chóng về mọi mặt của đời sống xã hội, một bộ phận học sinh THCS cả nước nói chung, ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nói riêng đã nhận thức đúng đắn giá trị của việc hoàn thiện nhân cách, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, không ngừng nỗ lực vươn lên, đạt được nhiều thành tích cao trong quá trình học tập, thể hiện qua chất lượng xếp loại học lực, hạnh kiểm, kết quả thi tốt nghiệp và thi học sinh giỏi.

Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận học sinh sống thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Biểu hiện ở lối sống ích kỷ, không có tinh thần đoàn kết tập thể; thực dụng, suy thoái đạo đức, xa rời truyền thống văn hóa dân tộc, dễ tiếp nhận những luồng văn hóa ngoại lai có ảnh hưởng tiêu cực; xa rời lý tưởng và hoài bão cao đẹp, giảm sút ý chí và niềm tin; ít quan tâm đến tình hình kinh tế – chính trị của đất nước, ý thức tổ chức kỷ luật cũng như chấp hành pháp luật còn

yếu kém; một số em còn ham chơi, thích đua đòi với bạn bè, dễ bị bạn bè rủ rê, lôi kéo tham gia vào những việc làm tiêu cực, tình trạng vi phạm pháp luật và sa ngã vào các tệ nạn xã hội đang có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp.

Tồn tại những vấn đề trên một phần là do công tác giảng dạy môn GD&CD trong các nhà trường THCS chưa được chú ý đúng mức, còn đang bị buông lỏng, thiếu sự quan tâm và nhận thức đúng đắn từ mọi phía. Một số trường còn công khai quan điểm: Môn học này giáo viên nào cũng có thể dạy được, cái gì có trong Sách giáo khoa thì giới thiệu theo kiểu đọc chép, chỉ cần trong giờ các em ngoan là có thể cho điểm cao được rồi. Việc truyền tải các kiến thức của một số giáo viên bộ môn chưa thật sâu sắc, nghiêm túc, và còn kém thuyết phục. Phương tiện, trang thiết bị dạy học của môn học chưa được đầu tư thỏa đáng. Học sinh còn học trong tâm thế qua loa đại khái, không có động cơ, mục đích đúng đắn.

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân và thực trạng của việc giảng dạy môn GD&CD ở một số trường THCS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, đề tài có đưa ra một hệ thống các giải pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học môn GD&CD.

## DDANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh (2012), *Giáo dục với việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Lương Gia Ban (2002), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung chương trình của các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Trọng Bảo (Chủ biên) (1996), *Gia đình, nhà trường, xã hội với việc phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ người tài*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Đặng Quốc Bảo (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Đăng Bằng (Chủ biên) (2001), *Góp phần dạy tốt, học tốt môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Phương pháp dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về giáo dục đạo đức – công dân trong giáo dục phổ thông Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Tài liệu tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên về biên soạn đề kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân cấp trung học phổ thông*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), *Chỉ thị số 30/1998/CT-BDGĐT “Về việc đào tạo và bồi dưỡng giáo viên bộ môn Giáo dục công dân trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông – Trung học chuyên ban*, Hà Nội.

12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quyết định số 1456/QĐ-BGDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân.*
13. C.Mác và Ph.Ăngghen(1995), *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
14. C.Mác và Ăngghen(1994), *Toàn tập, tập 20*, Nxb.Chính trị quốc gia, 1 Hà Nội.
15. C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập, tập 23*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. C.Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập, tập 41*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập, tập 42*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Nguyễn Hữu Châu (Chủ biên) (2008), *Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân trung học sơ sở*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
19. Nguyễn Nghĩa Dân (2001), *Đổi mới phương pháp dạy – học môn Đạo đức và Giáo dục công dân*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đại học Huế – Trường Đại học Sư phạm (2017), *Kỷ yếu hội thảo quốc gia Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Giáo dục công dân ở trường trung học*, Nxb Đại học Huế.

24. Nguyễn Phương Hồng (1997), *Thanh niên, học sinh, sinh viên với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
25. Nguyễn Đắc Hưng (2013), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học môn Giáo dục công dân*, Tạp chí Tuyên giáo, số 3.
26. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), *tập 11*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Hồ Chí Minh toàn tập (2000), *tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Hà Nhật Thăng (2013), *Những việc cần làm để phát huy vai trò của môn Giáo dục công dân đối với sự hình thành, phát triển nhân cách học sinh phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Giáo dục đạo đức – công dân trong giáo dục phổ thông Việt Nam.
29. Nguyễn Văn Thắng (2013), *Sử dụng kiến thức thực tế vào giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Số 9.
30. Trần Đình Tuấn (2008), *Xã hội hóa giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên, Kỷ yếu Giáo dục đạo đức học sinh, sinh viên ở nước ta: Thực trạng và giải pháp, Hội khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam, tổ chức ở Đồng Nai, ngày 18–19/7/2008*.
31. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam (2011), *Phương tiện dạy học – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
32. Trần Nguyên Việt (2002), *Giá trị đạo đức truyền thống Việt Nam và cái phổ biến toàn nhân loại của đạo đức trong nền kinh tế thị trường*, Tạp chí Triết học,
33. Phạm Viết Vượng (1996), *Giáo dục học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
34. Trần Quốc Vượng (1981), *Về truyền thống dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, (2).
35. Nguyễn Như Ý (1998), *Từ điển tiếng Việt thông dụng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.



**PHỤ LỤC**  
**PHIẾU KHẢO SÁT**

**(Đối tượng cán bộ, giảng viên)**

*(Về thực trạng giảng dạy môn Giáo dục công dân trong các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)*

Để đánh giá đúng thực trạng giảng dạy môn Giáo dục công dân trong các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác này trong thời gian tới. Rất mong Thầy/ cô vui lòng cho ý kiến đánh giá của mình về các nội dung dưới đây.

Tác giả luận văn xin đảm bảo những thông tin cá nhân trong Phiếu khảo sát này hoàn toàn được bảo mật và không sử dụng cho mục đích khác. Ý kiến đánh giá của Thầy/ cô chỉ được công bố trong kết quả tổng hợp, không công bố danh tính cá nhân.

Thầy/ cô vui lòng tick, khoanh tròn hoặc điền vào chỗ trống (...) phù hợp.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN** *(Không bắt buộc)*

1. Họ và tên:.....Nam.....Nữ.....
2. Tuổi:.....
3. Chức vụ:..... Trình độ chuyên môn .....
4. Thâm niên công tác.....
5. Đơn vị công tác:.....
6. Địa chỉ cơ quan nơi công tác .....
7. Điện thoại .....Fax..... Email .....

**B. NỘI DUNG KHẢO SÁT**

**Câu 1.** *Thầy/ cô đánh giá vị trí, vai trò của môn GDCD trong hoạt dạy và học tại các trường THCS?*

- Rất quan trọng
- Quan trọng

- Bình thường
- Không quan trọng

**Câu 2.** Trong thực tiễn giảng dạy thầy/ cô liên hệ kiến thức GDCD với thực tiễn đời sống ở mức độ như thế nào?

- Rất thường xuyên
- Thường xuyên
- Thỉnh thoảng
- Chưa bao giờ

**Câu 3.** Thầy/ cô đánh giá như thế nào về vận dụng kiến thức của học sinh hiện nay??

- Tốt
- Khá
- Trung bình
- Yếu

**Câu 4.** Đánh giá của thầy cô về mục tiêu giảng dạy môn GDCD cho học sinh

T T	Nội dung/ Tiêu chí	Thang đánh giá				
		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Giúp học sinh có ý thức tự điều chỉnh, tự hoàn thiện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật					
2	Giúp học sinh củng cố, nâng cao các năng lực đã được hình thành, phát triển ở tiểu học					
3	Hình thành, duy trì mối quan hệ hòa hợp với những người xung quanh					
4	Thích ứng một cách linh hoạt với xã hội biến đổi và thực hiện mục tiêu, kế hoạch của bản thân trên cơ sở các giá trị đạo					

	đức, quy định của pháp luật					
5	Hình thành phương pháp học tập, rèn luyện, hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng để tiếp tục học lên THPT, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.					

**Câu 5. Đánh giá của thầy cô về các nội dung môn GDCD cho học sinh THCS**

Ông bà hãy tick vào ô tương ứng.

T T	Nội dung/ Tiêu chí	Thang đánh giá				
		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Giáo dục đạo đức					
2	Giáo dục Kỹ năng sống					
3	Giáo dục Kinh tế					
4	Giáo dục pháp luật					

**Câu 6. Đánh giá của thầy cô về tình hình sử dụng và đổi mới phương pháp dạy học môn GDCD?**

T T	Nội dung/ Tiêu chí	Thang đánh giá			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Bình thường	Không thường xuyên
1	Phương pháp thuyết trình				
2	Phương pháp đàm thoại gợi mở				
3	Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề				
4	Phương pháp thảo luận nhóm				
5	Phương pháp tình huống				

**Câu 7. Đánh giá của thầy cô về xu hướng giảng dạy môn Giáo dục công dân trong thời gian tới?**

.....  
 .....

.....  
.....  
.....

**Câu 8.** *Kiến nghị của thầy cô để hoạt động giảng dạy môn Giáo dục công dân được hiệu quả hơn?*

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*(Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của thầy/ cô)*

## **PHIẾU KHẢO SÁT**

**(Đối tượng là học sinh)**

*(Về thực trạng giảng dạy môn Giáo dục công dân trong các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)*

Để đánh giá đúng thực trạng giảng dạy môn Giáo dục công dân trong các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác này trong thời gian tới. Rất mong em vui lòng cho ý kiến đánh giá của mình về các nội dung dưới đây.

Tác giả luận văn xin đảm bảo những thông tin cá nhân trong Phiếu khảo sát này hoàn toàn được bảo mật và không sử dụng cho mục đích khác. Ý kiến đánh giá của em chỉ được công bố trong kết quả tổng hợp, không công bố danh tính cá nhân.

Em vui lòng tick, khoanh tròn hoặc điền vào chỗ trống (...) phù hợp.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

### **A. THÔNG TIN CÁ NHÂN** *(Không bắt buộc)*

1. Họ và tên:.....Nam.....Nữ.....

2. Lớp:.....

5. Trường:.....

### **B. NỘI DUNG KHẢO SÁT**

**Câu 1.** *Em đánh giá vị trí, vai trò của môn GDCD trong hoạt dạy và học tại các trường THCS?*

- Rất quan trọng
- Quan trọng
- Bình thường
- Không quan trọng

**Câu 2.** *Em có thích học môn Giáo dục công dân không?*

- Rất thích
- Thích

- Bình thường
- Không thích

**Câu 3.** *Môn Giáo dục công dân giúp em như thế nào?*

- Khô khan, khó học, không thú vị
- Cung cấp kỹ năng sống cho học sinh
- Là cơ sở giúp em giải thích các hiện tượng trong cuộc sống

**Câu 4.** *Mục đích học môn Giáo dục công dân của em là gì?*

- Có thêm kiến thức cuộc sống
- Học để thi tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học
- Là môn học bắt buộc

**Câu 5.** *Em có hiểu bài giáo dục công dân ngay trên lớp không?*

- Có
- Không
- Ít khi

**Câu 6.** *Em thường lựa chọn hình thức học tập nào để nâng cao kiến thức? (Có thể chọn nhiều ý)*

- Tự học
- Học nhóm
- Đọc sách và tài liệu tham khảo
- Làm bài tập
- Học trên lớp
- Liên hệ với kiến thức thực tiễn

**Câu 7.** *Trong giờ học Giáo dục công dân em có hay phát biểu ý kiến không?*

- Rất thường xuyên
- Thường xuyên
- thỉnh thoảng
- Chưa bao giờ

**Câu 8.** *Khi học môn Giáo dục công dân em thường tìm kiếm thông tin ở đâu?*

- Sách giáo khoa
- Bạn bè, thầy cô, người xung quanh
- Internet

*(Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của em)*